

có chồng về, cô ả cười thật không biết chán mồm. Cô cười được suốt đêm. Lúc nào chợt thức giấc, u em cũng nghe tiếng vợ chồng họ nói chuyện rì rầm và cô ả cười khúc khích. Nghe ghét lắm. U em ghét đến nỗi chỉ rình những đêm anh chồng về muộn, đợi San về xong là khóa cổng giấu biệt chìa khóa đi một chỗ. Chị vợ biết ý, nên tối nào thấy San đi học về rồi mà chồng chị chưa về, lại phải ra đứng cổng, để u em không khóa được.

San không hiểu cái mục đích của chị ta là thế. Một buổi tối, y bảo Thứ, với một vẻ kiêu ngạo che đậy chưa được kín:

- Lạ quá! Tối nào mình ở cổng vào cũng gặp cô ả đi ra. Thế là nghĩa làm sao?

Thứ mỉm cười:

- Cô ấy cảm anh.

- Nói bậy!

San làm ra vẻ thẹn, nhưng sự sung sướng hiện ra tận mặt. Và có lẽ vì muốn kéo dài câu chuyện về cô ả một thoáng sau, không thấy Thứ nói gì thêm, y lại bảo:

- Cảm tôi thì không phải, nhưng cảm thằng Mô thì đích. Anh có nhận thấy không? Mỗi lần gặp thằng Mô, cô ả vẻ mừng rỡ lắm, xoắn xít lấy nó, nói nói, cười cười, mắt tí đi.

Y nói ngon lành, như hưởng được một chút khoái lạc gì trong khi nói. Ngừng lại một chút, mặt gờn gợn đỏ, mắt nhìn một hình ảnh gì ở trên không, y làm như thể rít lên:

- Nói của đáng tội thì con bé cũng mồm mĩm, hay hay mà lẳng lẳng. Nghe nó cười thì phải biết!...

Và y nhắc lại một câu mà từ hôm có vợ chồng anh xe, y bảo Thứ đến chực lần rồi:

- Nay, anh ạ! Chúng mình cũng chịu khó tìm mỗi

thằng một con vợ hai đi!

Thú thấy ghét San:

- Anh thêm cái địa vị thằng xe đến thế ư?

Y làm như mình rất đứng đưng, chẳng để ý gì đến cặp vợ chồng kia. Thật ra thì tâm hồn y cũng bị xáo động không phải ít. Nhất là những buổi tối anh chồng về sớm. San đi học. Nhà ngoài ngủ cả rồi. Còn một mình u em, lặng lẽ như một con ma, ngồi vạ bên một ngọn đèn con - Thị lấy đâu ra nhiều quần áo rách để vá quanh năm thế? - Cái bóng rất to của thị, sừng sững ở trên tường, như một kẻ ranh mãnh, đứng nín hơi, nhìn thị. Im ắng cả. Thú nằm đọc sách ở trong buồng. Căn buồng của y với cái nhà lá, giáp nhau. Nhờ có cái cửa sổ, những tiếng động hai nơi còn dễ truyền sang nhau hơn trong buồng với nhà ngoài. Dù muốn, dù không, y vẫn nghe thấy tiếng nói. Tiếng cười, và cả những tiếng cự mình, động dậy, của cặp vợ chồng thuê căn nhà lá. Lòng y rối loạn. Mắt y hoa lên, những dòng chữ lung linh, chập chờn, xóa nhòa đi rồi lại hiện ra, rồi lại xóa nhòa đi. Đầu y nóng rục lên. Y vùng dậy, mặc quần áo, xỏ giày, mở cửa ra đi. Y đi thần thờ, không mục đích, hết đường nọ đến đường kia. Người y mỗi mệt một thứ mỗi mệt ê chề. Đầu y nặng chình chịch những ý buồn, óc y mù mịt, tư tưởng chập chạp, u ám. Y nghĩ đến Liên. Y nghĩ đến Tư. Y nghĩ đến lũ con gái nhà Hải Nam. Y nghĩ đến đôi mắt đẹp và hiền của người thiếu phụ ngồi khâu, đã vô tình ngược lên và gặp đôi mắt buồn của y ngấm trộm người. Y nghĩ đến tất cả những người đàn bà mà y đã gặp ở nơi này hoặc nơi kia, mà hình ảnh đã nhiều lần vấp lên trong trí óc y, những buổi tối ảm sẫm hay là gió thổi nhiều. Y rẽ vào những con đường tối và ít ánh đèn. Để làm gì? Hình như y thậm mong một cuộc

gặp gỡ tình cờ: một thiếu nữ đi làm về khuya có một mình... Một cô gái quê tìm không thấy người nhà, đứng ngẩn ngơ ở một đầu đường. Một cô nào cũng như y bấy giờ, cô độc, lẻ loi, khao khát tình yêu... Nhưng mà chẳng có gì! Con đường vắng, chạy dài, phẳng lì dưới ánh sáng úa vàng của những bóng đèn buồn ngủ, cũng quạnh hiu như cõi lòng y. Hàng cây cối ở bên đường, ủ rũ, bơ phờ như những người ốm tương tự. Lâu lâu một tiếng guốc lộc cộc hay một tiếng giày tây cồm cộp mới vang lên từ đằng xa, gần lại dần dần và một bóng người cúi thủi hay lực lưỡng rõ dần ra: một dân bồi bếp, xong việc, đi tìm đám bạc trong một xóm ngoại ô nào hay một người lính mải mốt đi về trại... Nhiều khi Thứ đi sâu cả vào những con đường tối và kín đáo trong vườn Bách Thảo, như những người có hẹn hò. Y mong gặp bất cứ người nào: một kẻ tuyệt vọng vì yêu, một người nhận lầm y, một gái ăn sương suông sã. Y ước ao được một gái giang hồ ngăn lại, khoác tay lên vai, như San tối hôm nào. Nhưng vẫn chẳng có gì! Cây rậm um tùm. Nước đen ngòm. Bóng tối u uất, âm thầm. Một cái cành khô, gãy kêu rảng rặc, sượt qua đám lá, thành một tiếng soạt ngẩn. Một con tắc kè kêu... Thoảng hoặc cũng có một đôi khi, một bóng đàn bà thuôn theo tạt qua trước mắt y. Nhưng chỉ tạt qua thôi. Hình như tự người y, tiết ra một vẻ gì nghiêm nghị, khô khan nó khiến người ta phải dè dặt với y. Người đàn bà không dám suông sã nắm tay, bá cổ y. Thị chỉ lấy dáng khêu gợi để nhử y. Y bủn rủn người, thở khó khăn, nặng nề hơn. Mặt y nóng bừng bừng. Tự nhiên y nhìn thẳng, vẻ mặt rất nghiêm trang, và rảo bước. Đi một quãng thật xa rồi, y mới lại thấy như tiếc dịp, bước ngấp ngừng và quay đầu nhìn lại. Nhưng người đàn bà đã đi khỏi chỗ ấy rồi. Y thở dài, và

lại cúi đầu, đi lùi thúi vừa đi vừa ngẫm nghĩ đến tất cả những cái khổ của đời y. Cứ vậy, y về nhà...

Một lần mãi ngẫm nghĩ quá, y đi quá lối rẽ về nhà một quang mới nhận ra. Ngẩng đầu lên, y trông thấy đằng trước mặt, cái cửa sổ gác nhà trường, sáng ánh đèn. Y nảy ra cái ý lên trường chơi, nói chuyện với Oanh... Từ ngày San và Thứ ở riêng ra, họ đối với Oanh, họ vẫn ác cảm ngấm. Thỉnh thoảng, họ vẫn còn giở những cái tội, cái xấu của Oanh ra, nói với nhau. Nhưng ngoài mặt thì đôi bên đã tử tế với nhau hơn. Sự đụng chạm luôn luôn kích thích lòng yêu cũng như lòng ghét của người ta. Không còn phải luôn trông thấy Oanh trước mặt mình, bận mắt, bận tai vì những cử chỉ, ngôn ngữ rất chướng của Oanh, họ dễ bình tĩnh với Oanh hơn. Đôi bên không còn động mở miệng là khiêu khích nhau, chọc họng nhau. Họ đã biết nói với nhau ôn tồn và nhã nhặn...

Oanh còn một mình. Y đang mãi viết gì. Thấy Thứ lên, y thăm và xếp cả vào ngăn kéo.

- Thế là tôi lại quấy rầy cô! Cô viết gì, cứ viết đi.

Thứ chực ra sân gác. Nhưng Oanh bảo:

- Xong cả rồi. Mời chú cứ ngồi chơi.

Thứ mỉm cười:

- Cô lại viết thư cho ông Đích chứ gì!

- Không. Lớp này cũng ít thư rồi. Không còn khiếp quá như hồi mới đi đâu!

Hồi ấy, mỗi ngày một lá thư. Có ngày đến hai lá thư. San và Thứ đã phải bảo nhau: làm giàu cho nhà dây thép!... Oanh tít mắt đi, cười:

- Còn chú, từ ngày lên đây đến giờ, tôi cũng không thấy chú viết thư. Có lẽ chú chẳng viết thư cho thím ấy bao giờ đấy nhỉ?

- Cô tính: tôi viết thư cho vợ thì còn lý thú gì. Nhà tôi đánh vần xong một lá thư thì phải một giờ. Mà lại phải tránh, không được viết ngoáy, không được viết chữ hoa. Phải nắn nót như khi viết bài tập viết.

- Thím ấy học ít thế à?

- Lấy tôi rồi mới bắt đầu học. Mới đọc được qua loa viết thì nửa ngày mới xong một bức thư độ mười dòng: "Tôi có mấy lời lên hỏi thăm... vân vân... thì tôi mừng lắm lắm!" Chữ hoa thì lại chưa tập được!

- Thế thôi à?... Thế còn Thím San?...

Thì cũng chẳng hơn gì! Con gái nhà quê, dù là nhà đàn anh, khá giả mặc lòng, có mấy người được học? Sáu bảy tuổi đầu, họ đã phải giữ em. Chín, mười tuổi đã học làm, mười hai, mười ba tuổi đã lấy chồng. Vợ San hay vợ Thứ thì cũng vô học như nhau cả... Thứ toan trả lời như vậy. Nhưng Oanh đã như sực nhớ ra một điều gì:

- À! Tôi hỏi nhỏ chú cái này nhé!...

Oanh ngơ ngác nhìn quanh, như sợ còn có người nào. Thứ ngạc nhiên. Y chòng chọc nhìn Oanh, lắng đợi. Oanh hạ thấp giọng:

- Chú San đi học chưa về, phải không?

Thứ khẽ lắc đầu...

- Chú có biết hôm nọ chú San về nhà quê làm gì mà mãi một thế không?

Thứ dán to đôi mắt nhìn Oanh, rất tò mò, y gần như hồi hộp. Đầu y lại hơi lắc...

- Chú không biết à?

Lại lắc. Oanh ngậm ngừng một chút, rồi khẽ bảo:

- Tôi thấy thằng Đại bảo tôi thì tôi cũng nói vụng với chú thôi, chứ thật ra thì tôi cũng không tin. Không có lẽ thím San mà lại thế...

Tim Thứ đập. Đôi mắt y dán vào cặp môi nhợt của

Oanh, Oanh vừa đảo mắt nhìn lên trần nhà vừa thì thầm nói tiếp:

- Này! Chú ạ!... Thành Đại nó bảo: thím San phải lòng thằng nào ở nhà quê đó, người nhà viết thư lên nói chú ấy, nên chú ấy mới lật đật về ngay đó.

Thứ gằn như thể thét lên:

- Không có lý!

Máu y dôn tất cả lên trên mặt. Nỗi xúc cảm quá mạnh mẽ và đột ngột. Y như bị một luồng điện giật. Y mừng? Y khoái chá? Y đau đớn? Y tức tối? Y khinh bỉ?... Tất cả bao nhiêu thứ ấy! Cảm giác của y lúc ấy thật là rối rắm, thật là pha trộn, thật là mau biến đổi. Thoạt tiên y thấy cái sướng được báo thù: San chẳng nói những điều không thật về Liên để Thứ ngấm ngấm đau khổ mãi đó ư? Bây giờ đến lần San... Nhưng liên ngay đó, y bị một ý nghĩ phũ phàng bóp chặt trái tim: nếu vợ San có thể có ngoại tình thì vợ y cũng có thể có ngoại tình lắm chứ! Cũng một tuổi, cùng hoàn cảnh, cùng bị chồng đi vắng... Thứ cái như nghe thấy Oanh buộc tội chính vợ mình:

- Không có lý!... Không có lẽ nào lại như thế được!...

- Tôi cũng nghĩ như chú vậy. Không đời nào một người đàn bà nhà quê, con một nhà danh giá, làm như thế. Họ sợ tai tiếng nhiều lắm chứ! Bởi vì ở nhà quê, một người đàn bà có ngoại tình không những mang tiếng một mình, mà còn mang tiếng lây đến cả bố mẹ, anh em... bên nhà mình, bên nhà chồng. Ấy là một lẽ. Lẽ thứ hai là, ở nhà quê, người ta phải làm quần quật suốt ngày, đêm đến lại còn con bú, con khóc. Còn rồi lúc nào mà nghĩ đến những chuyện bậy bạ. Với lại, nói cho đến cùng, thì các thím ấy lấy được người chồng như chú với chú San là nhất làng rồi. Còn ai hơn nữa mà phải

đứng núi này trông núi nọ.

- Vâng. Đúng thế!

Thứ đồng ý ngoài miệng với Oanh ngay. Thật ra trong bụng y đang nghĩ đến cái thối nát bên trong của bọn đàn anh ở làng y, nhất là gia đình ông bố vợ San. Nhà ấy thì còn thiếu một thứ tiếng xấu gì mà bảo vợ San phải giữ gìn. Ông bá Kiến đã bao nhiêu lần bị người ta bắt quả tang ngủ với vợ người ta, phải bỏ tiền ra để điều đình. Ông ngủ cả với vợ mỗ, ngủ cả với con dâu. Bà ta ngủ cả với canh điền. Con gái lớn, hai đứa con rồi, còn phải lòng một chú cung văn. Cả bà con dâu, vợ lý Cường, rõ ràng là bà lý hản hoi mà có lẽ chỉ còn có con chó là bà chưa ngủ với. Cái gia đình ấy thật là mục nát, thật là dốn mặt! Không! Người ta chẳng còn tin vào cái danh giá được đâu. Thứ thấy đã nhiều, càng những nhà danh giá lại càng đồi tệ... Y nghĩ đến Liên. Liên cũng chẳng là con nhà giàu, nhà danh giá đó ư?... Y có cảm giác như bao nhiêu khí nóng trong người y đã rút lên đầu y hết. Đầu y nóng rực...

Oanh kể tỉ mỉ lại những lời Đại nói:

- ... Thím San đánh bạc, thằng kia là một tay cờ bạc. Thằng Đại bảo: “Nó có ý làm tiên, thím San mất với nó nhiều tiền lắm; cứ nó thua hết thím San lại luồn tiền cho nó đánh...”. Thằng Đại vẫn chơi với nó. Thằng Đại bắt được cả một cái thư của nó...

Thứ muốn thét lên. Y tưởng như Oanh đang kể chuyện vợ y. San đã chẳng kể với y về Liên giông giống thế ư? Cũng đánh bạc với trai! Cũng cho trai tiên đánh bạc! Cũng một hàng lêu lổng, chơi bời, đàng điếm... Thì ra ở cái làng y, đàn bà, con gái hư về cờ bạc rất nhiều. Hỡi ôi! Nếu câu chuyện về vợ San quả thật đã xảy ra, thì câu chuyện về Liên chưa chắc đã hoàn toàn sai cả.

Hồi chưa về nhà chồng, Liên chẳng vẩn đánh bạc là gì? Bây giờ thì vì Thứ ngổ ý muốn Liên chừa Liên đã chừa rồi. Năm, sáu năm nay, không ai bắt được Liên ngồi vào đám bạc lần nào. Nhưng những lúc vắng chồng, những khi chị em và các bạn bè rủ rê... Liên có thể buồn, Liên có thể nể nang, có thể vì tự ái, vì ưa thích nữa, mà lại ngồi vào đám bạc. “Ồ! Chơi một vài lần cũng chẳng sao! Thứ biết đâu?...” Liên nghĩ vậy. Và thế là Liên đã bắt đầu đi ra ngoài bốn phận...

Oanh hỏi Thứ:

- Thím ấy nhà chú có đánh bạc không?

Thứ hơi chột dạ. Biết đâu Đại đã chẳng bép xép, kể đủ thứ chuyện về Liên? ... Đại là em ruột Đích, về nhà quê nghỉ mấy tháng, vừa lên. Thứ nóng nảy muốn gặp y. “Để hỏi thăm tin nhà quê”. Thứ bảo Oanh như vậy. Thật ra thì y chỉ muốn biết rõ ràng hơn nữa về việc vợ San. Biết đâu, khéo léo một chút y lại chẳng khiến cho Đại buột miệng ra nói rằng trong lúc vắng y, Liên cũng có đánh bạc?...

Vừa trông thấy Thứ, Đại bảo ngay:

- Xuýt nữa quên! Bà Thứ ốm từ tháng giêng đến giờ rồi. Ông đi được mấy ngày, bà ấy ốm ngay. Ho ra máu. Trước khi đi, tôi vội quá, không lên. Không biết bây giờ đã khỏi chưa.

Thứ nhẹ hẫng người. Chỉ một lúc sau, cái lo về bệnh của vợ mới đến với y. Nhưng y cũng không để lộ ra ngoài. Đối với Liên trước mặt mọi người, y đã quen đóng bộ lạnh nhạt rồi. Y tỏ ý ái ngại cho San:

- Tội nghiệp cho thằng bé! Đã chắc gì câu chuyện kia là thật. Thế mà chưa chi thằng bé đã lác người đi.

Đại cười. Y nghiêng về đảng có nhiều hơn. Y bảo:

- Không biết có thật không. Nhưng người ta đồn rục

cả làng. Còn cái sự hai người đánh bạc với nhau, thì chính tôi cũng trông thấy luôn luôn. Với lại thằng ấy lấy tiền đâu mà lớp này nó diện ghê, lúc nào cũng đầu chải mượt, quần áo trắng xát xi ruôn ruốt. Mà nó rủng rỉnh nhiều xu lắm. Anh em nhà chú San đã chực đánh nó kia mà! Với lại cũng chính anh em nhà chú San viết thư cho chú ấy.

Trái tim Thứ lại như bị sợi dây vô tình thắt lại. Y chua chất bảo:

- Thì cho ngay rằng có thật cũng không sao. Nếu chỉ có thế mà đã coi là khổ, thì chỉ khổ suốt đời. Tốt hơn là đừng lấy vợ, hay đã trót lấy vợ rồi, thì cứ ở nhà mà ôm lấy vợ suốt ngày đêm; đã dám bỏ vợ ở nhà để đi hàng năm sáu tháng mới về được một lần, thì phải tự mình bảo mình trước ngay rằng: những chuyện ấy xảy ra là thường lắm! Phải coi đó là sự tự nhiên. Đừng trách người ta; hãy trách mình, lấy người ta mà để người ta phải quạnh hiu. Hay là trách ông giới: sao ông ấy sinh ra loài người, lại bắt loài người có đủ mọi thứ cần. Tôi chẳng hạn, nếu sờ tay lên đầu, tôi có thấy mọc ra được mấy cái sừng, tôi chẳng ngạc nhiên chút nào. Tôi sẽ ngạc nhiên, nếu đầu tôi nguyên vẹn!

- Chú bi quan quá! Các ông đi thế này, chính các bà ấy mới lo, mới có quyền ngờ còn các ông không nên ngờ. Các bà ấy không nghi ngờ gì các ông là tử tế lắm rồi.

- Nhà tôi thì quá nhiên chẳng bao giờ để bụng ngờ tôi. Có anh Đại biết kia. Anh Đại mách với nhà tôi rằng tôi phải lòng cô áo tím, áo xanh nào đó, nhà tôi chỉ bảo: "Tính nhà tôi đứng đắn lắm, chẳng bao giờ thế. Nếu có thì cũng chỉ là đùa bỡn đó thôi. Bao giờ nhà tôi cũng coi mẹ con tôi hơn tất cả những cô áo xanh, áo tím...".

- Thím ấy nói thế là phải lắm. Không nên ngờ vực.

Ngờ vực thì khổ lắm... Tôi cũng thế. Ông Đích với tôi, chưa cưới xin gì cả, mới chỉ yêu nhau. Ấy là mới chỉ nghe ông ấy nói là yêu, chứ tôi đã biết lòng dạ ông ấy thế nào. Thế mà bây giờ ông ấy đi xa thế. Người khác thì khỏi sao nghi ngờ, lo lắng. Tôi không nhé! Tha hồ cho ông ấy chơi, ông ấy diện! Tôi còn gửi thêm tiền với quần áo thật *keng* cho ông ấy diện, cho nhiều cô thích... Này chú à! Ông ấy đi làm, lương tháng năm, sáu chục thế mà không đủ tiêu đâu nhé! Tôi vẫn phải gửi tiền thêm. Bao nhiêu tiền thừa của nhà trường, phải gửi cho ông ấy cả. Tháng nào tôi cũng phải tính toán phân minh. Tôi chẳng có quyền gì về cái trường này. Ông ấy cũng trả lương tôi như trả lương các chú. Lỗi lỗi về phần ông ấy cả.

- “Nếu vậy thì được lắm!...” Thứ nghĩ thầm như vậy. Y cười khinh bỉ. Y chẳng nói thêm nửa tiếng. Y lặng lẽ một lúc, rồi chào Oanh, ra về.

XIV

Những câu nói của Oanh về nhà trường, khiến Thứ rất căm. Oanh nói thế, nghĩa là Oanh không chịu một trách nhiệm gì, bởi không có quyền định đoạt gì. Oanh chỉ là người trông coi nhà trường thuê cho Đích mà thôi. Mọi sự do Đích cả. Đích bảo trả Thứ hai mươi đồng, thì Oanh trả Thứ hai mươi đồng. Đích bảo trả San mười hai đồng, thì Oanh trả San đủ mười hai đồng. Oanh chẳng cần hiểu trả như thế có xứng đáng hay không. Oanh chẳng bực đái ai, chẳng lợi lộc gì. Nếu quả thật có người

tham lam, vợ vét thật nhiều về cái trường này, chẳng nghĩ gì đến công lao khó nhọc của Thứ và San, thì người ấy chính là Đích, anh họ Thứ. Thứ có oán thì oán Đích! Như thế là Oanh không mang tiếng là người tệ. Oanh còn có một cái dụng ý thứ hai: Oanh định bắt Thứ phải câm miệng mãi. Oanh thừa biết Thứ với Đích có tình nghĩa anh em, tất phải nể nhau. Quyền định đoạt ở Oanh thì Thứ còn có thể kêu ca. Nhưng quyền ở Đích, chắc Thứ có muốn kêu ca cũng ngại... Hẳn Oanh nghĩ thế. Đã vậy thì được lắm!...

Thứ đem những lời Oanh nói lại với San. San rất bất bình. Y đỏ mặt, tía tai, gân cổ lên, xỉ mắng Oanh:

- Nói không nghe được! Đích đi làm, đã có lương thì cứ trông vào lương mà sống, còn trông vào cái trường này làm gì nữa? Đích tham lam quá! Đích lĩnh sáu mươi đồng một tháng, còn kêu ca không đủ, thì chúng mình chỉ có một phần ba với một phần năm số sáu mươi đồng, sao vẫn phải tiêu đủ mãi?... Nhưng tôi chắc rằng Oanh làm màu mè ra như thế đó thôi. Chẳng lợi lộc gì vào cái trường này... Bịt mắt ai, chứ bịt mắt chúng mình sao nổi? Chẳng lợi lộc gì thì tiền đâu mà may áo nhung, sắm đồ vàng, nuôi bà, nuôi mấy đứa cháu, đứa em, lại còn cưới vợ cho thằng em lớn nữa? Cả nhà Oanh sống vì cái trường này, chứ còn vì đâu.

- Được rồi!

Thứ định viết cho Đích một bức thư. Y sẽ thẳng băng chẳng cần nể nang gì. Nói thẳng với nhau thì có lẽ Thứ không đủ can đảm nói đâu. Đừng nói gì đối với Đích là chỗ anh em: ngay đối với Oanh, Thứ cũng không nỡ nói. Nhưng mà viết!... Nhất là Đích đi làm thế, cứ phải đi xa Hà Nội mãi mãi, thì có khi đến bốn năm năm nữa, y và Thứ cũng chưa có dịp gặp nhau. Lâu rồi người ta

quên đi. Về sau có gặp nhau, chắc hai bên cũng ngỡ ngàng lắm... Thứ cân nhắc đến mấy lần như vậy. Y sắp viết, thì y chợt nhận được một lá thư của Đích. Thư bằng chữ Pháp. Đại khái như thế này:

“Thứ rất thân yêu,

“Lâu nay, không có thư cho Thứ. Lỗi tại chiến tranh. Sở tăng giờ làm. Công việc nhiều lên. Bận lắm. Thứ thế nào? Có mạnh khỏe chẳng? Hà Nội vui chẳng? Ở nhà quê mình có gì lạ không? Cả nhà sức khỏe thế nào? Bé con vẫn ngoan đấy chứ? Đích mong thư Thứ lắm.

“À, Đích còn muốn nhờ Thứ việc này. Đích có tin cậy vào sự tận tâm và tính kín đáo của Thứ được chẳng? Hẳn Thứ cũng biết Cảnh đấy chứ gì? Anh chàng xinh trai ở chung với Đích ở trường, hồi trường mới mở, ấy mà. Đích nhớ như hồi ấy Thứ mới ở Sài Gòn về, có lên chơi với Đích mấy ngày, và đã có dịp làm quen với Cảnh. Chắc chắn Thứ chưa quên Cảnh. Và nếu hay đi chơi Hà Nội, tất Thứ đã có nhiều lần đi với Cảnh. Phải không? Anh chàng ấy là một dân hay lượn phố.

“Nhưng có điều này mà chắc Thứ cũng có biết, nhưng biết không rõ: Cảnh còn là ân nhân của nhà trường. Nói thiệt thực hơn: một người chung vốn để mở trường. Y đã giúp trường về tiền cũng như về công sức, khá nhiều. Có nhiên là y chẳng nghĩ gì đến đấy nữa đâu. Anh chàng ấy tốt bụng và rộng rãi. Đối với bạn, y không ưa tính toán.

“Nhưng Đích lại nghe nói rằng hình như lớp này anh chàng túng và đã một vài lần đến hỏi vay Oanh, hoặc ở trường, hoặc ở nhà riêng. Oanh giấu Đích điều ấy, bởi vì Oanh không muốn Đích phải bận tâm. Nhưng Oanh làm gì có tiền dư? Số thu của nhà trường chỉ vừa đủ số chi. Có tháng Đích còn phải gửi tiền thêm. Đích cũng

không muốn cho Oanh, hiện nay đủ thứ lo rồi, lại còn phải thêm một cái lo chạy tiền cho Cảnh. Bởi vì dù thế nào thì chúng ta cũng nên trả lại Cảnh phần vốn của y đã góp xưa. Y đã có lòng tốt, cố quên đi. Nhưng chúng ta cũng cố quên thì bất tiện.

“Vây Thứ giùm Đích nhé! Thứ đừng hỏi Oanh, nhưng cứ ngắm ngẫm dò xem có thật Cảnh vẫn đến trường hoặc đến nhà riêng của Oanh không? Nếu đúng, thì đích là Cảnh cần tiền. Đích sẽ bỏ tiền túi của Đích ra, gửi trả y, để khỏi hao hụt quá cho quỹ nhà trường và khỏi bận lòng Oanh. Đích không muốn Oanh phải lo lắng quá, túng thiếu quá, đến thành ốm được. Vây Đích trông vào Thứ đấy. Thứ để ý dò xem. Nhưng, - Đích nhắc lại - phải cẩn thận đừng cho Oanh biết đấy. Nếu Oanh biết, Oanh sẽ không để cho Đích trả tiền Cảnh đâu. Oanh cứ muốn việc nào riêng việc ấy, nợ của nhà trường thì chỉ có nhà trường có quyền trả thôi.

“Xin tạm biệt! Thứ vui vẻ nhé!

Đích”

Đọc xong Thứ mỉm cười. Y đưa lá thư của Đích cho San. San đọc và mặt y sẫm tối lại. Thứ cười ranh mãnh, hỏi:

- Anh nghĩ thế nào?

- Kịch cả! Kịch Cornelle!... Đòi lấy đâu ra nhiều người tốt thế?

- Nghĩa là?...

- Nghĩa là Đích lòe anh! Điều thứ nhất: theo ý tôi, thì Cảnh vẫn như thường, chẳng túng gì. Điều thứ hai: Cảnh có túng Đích cũng chẳng biết đâu là đâu. Điều thứ ba: Đích có biết. Đích cũng lơ đi. Điều thứ tư: dù Đích quả có ý tốt, không muốn lơ đi thì nhà trường cũng thừa tiền trả Cảnh, chẳng để đến nỗi Oanh phải vì lo mà

ôm!...

- Theo ý anh, thì Đích viết thư này để làm gì?

- Tôi đã bảo: để lòe anh. Ra sự rằng Đích tốt, Đích ở tử tế, phân minh: Đích cũng như Oanh, chẳng lợi gì về cái nhà trường này, mà còn thiệt hại thêm và họ cố giữ lấy muốn làm ơn cho hai ta đấy! Với lại cũng để tỏ rằng đã phải bỏ vốn ra để mở trường, mà cái vốn ấy, thu về chưa đủ. Đích muốn bảo chúng mình: “Tao cho chúng mày thế cũng là phúc lắm rồi! Đáng lẽ chúng mày chẳng nên lấy đồng nào, cứ ăn cơm nhà đi mà dạy, rồi lại còn phải bỏ tiền túi ra mà trả nợ cho nhà trường nữa!...” Cả ba người, họ cùng tốt thế, chẳng lẽ chúng mình dám không tốt, dám tính toán cả trong chỗ bạn bè, dám đòi tăng lương *tăng liếc!*...

San nói một hơi, không còn kịp thở, mặt hầm hầm. Y cười chế nhạo, và bảo tiếp:

- Họ mưu mẹo kẻ cũng đã tài tình, nhưng vẫn còn để hở cái đuôi. Oanh bảo có tháng Oanh phải gửi tiền cho Đích; Đích bảo có tháng Đích phải gửi cho Oanh tiền!... Họ còn quên chưa bàn nhau chỗ ấy!...

San tự đắc vì đã *đi guốc trong bụng họ*, khoái trá, cười hơ hớ. Nhưng Thứ lắc đầu:

- Anh ngốc!

Ngừng lại một chút để hưởng vẻ sững sốt hiện trên nét mặt cụt hứng của San, rồi Thứ bảo:

- Tôi thì tôi cho rằng Đích ghen, chứ chẳng có ý gì đâu.

San ngạc nhiên, rồi ngẫm nghĩ. Rồi y hỏi:

- Đó! Cu cậu muốn biết Cảnh có hay đến với Oanh không, nhưng lại ngượng với tôi (không hiểu sao thằng đàn ông nào cũng ngờ vực người yêu mà lại sợ người khác biết rằng mình ngờ vực người yêu!) Cu cậu bèn

ngĩ ra cái mẹo này. Nhưng bịt mắt ai, chứ bịt mắt thằng này sao nổi!...

San nhìn xuống. Thứ thấy cử chỉ cón con ấy đầy ý nghĩa. Ít lâu nay, động nói đến chuyện vợ con, chuyện yêu đương, chuyện ghen, chuyện ngoại tình... là San mất tự nhiên. Thứ cũng đã phải bao nhiêu năm như vậy. Chắc San đã cười thâm y mãi. Bây giờ thì lại chính San là người có cái cảm giác khó chịu bị người ta cười thâm...

San nghĩ ngợi một lúc rồi bảo Thứ:

- Anh cũng giỏi tâm lý đấy. Hồi cả ba người còn làm cùng một sở, họ ngồi cùng một chỗ với nhau. Do đó thành một bộ ba. Hai cậu thì cố nhiên là tướng *quấy* rồi. Những lúc rỗi rãi, thế nào hai cậu chẳng tán Oanh chơi. Thế rồi bỗng một hôm, - chắc rằng hai cậu bàn nhau mãi - hai cậu chợt nghĩ ra kế rủ Oanh chung tiền mở cái trường, để chỉ có ba người với nhau, tự do hơn. Oanh cũng chẳng ngờ nghếch gì mà không biết rằng các cậu định gỡ gạc Oanh. Nhưng chết cái *cu cậu* khá tuổi rồi. *Cu cậu* cũng đang muốn *chài* một tám chồng. Trong hai cậu. Đích hay Cảnh, được cậu nào cũng tốt. Mới đầu, chắc cả hai cậu cũng chẳng cậu nào định lấy Oanh. Họ chỉ *phiếu* thôi. Oanh như thể của chung. Mạnh anh nào, anh ấy tán. Mạnh anh nào, anh ấy đùa nói bỡn. Oanh ở giữa chịu đựng tất, chẳng nghiêng về bên nào cả. Con lừa ở giữa hai bó cỏ... Nhưng sau cùng, có lẽ Oanh đã đủ thì giờ nhận ra rằng bó cỏ Đích hoặc to hơn, hoặc non hơn, hoặc dễ với hơn. Oanh quay mặt hẳn về một phía ấy thôi. Đích bị *chài*. Anh chàng hí hửng tưởng rằng mình thắng được anh kia. Tình yêu, do giả vờ yêu và do sự đụng chạm lâu ngày đến lúc nào, chính anh chàng Đích cũng chẳng hay. Nhưng Đích cứ càng ngày càng

thấy khó chịu vì Cảnh cũng có thể cười cợt với Oanh. Sau cùng thì chẳng có gì phải cười cợt. Cảnh chỉ có mặt ở đây, cũng đủ là một cái gai trước mắt Đích rồi. Cảnh chợt nhận ra điều ấy. Y tìm lối thoát. Y bịa ra một cớ, dọn đi. Từ khi đi, hiểm họa lắm y mới đến trường. Có đến, y cũng chỉ nói chuyện với Đích qua loa, chẳng bao giờ nói với Oanh. Chỉ xem thế cũng đủ biết cậu cả Đích nhà ta ghen lắm. Bây giờ đi vắng thế, cậu nghĩ vẫn vợ có lúc nghi rằng Cảnh lại có thể lợi dụng lúc Đích ở xa mà đi lại với Oanh. Bởi vậy Đích mới mật thư này cho thám tử riêng, là anh Thứ!

Thứ mỉm cười:

- Anh có biết thám tử trả lời thế nào không?

- “Không biết rõ” chứ gì!

- Anh muốn giết Đích hay sao?... *Không biết rõ* thì Đích đã mất ngủ nhiều đêm; y có thể sẽ phát điên. Tôi sẽ trả lời rất chắc chắn và gọn thon lớn thế này: “Việc Đích nhờ tôi, tôi đã để ý dò. Cảnh của chúng ta có tung hay không, tôi không được biết. Chỉ biết rằng trông y vẫn như thường. Y cũng chẳng hề lên trường hay lên nhà Oanh một lần nào, vân vân...”

- Có lẽ dù có thì anh cũng phải nói rằng không. Mà ai thì cũng phải trả lời như vậy. Nhưng theo ý anh thì trong khi Đích đi vắng. Cảnh có thể lại tìm cách nối lại mối liên lạc xưa với Oanh không?

Thứ hóm hỉnh cười:

- Theo ý tôi thì Đích chẳng đáng phải lo gì, chẳng riêng gì về Cảnh, mà về bất cứ người nào cũng vậy. Một người sáng suốt tất chỉ trông qua Oanh cũng đủ nhận ra rằng Oanh rất dễ chung tình. Nhưng khi người ta yêu, người ta có sáng suốt bao giờ!

Y nghĩ đến hồi y mới cưới Liên: y cứ tưởng như Liên

chỉ ra khỏi nhà nửa bước, là đã có người trêu ghẹo Liên ngay!... Y hơi đỏ mặt. Sợ San nhận thấy, y vội bảo:

- Giá chúng mình không sợ ác thì chỉ việc trả lời rằng Cảnh đến với Oanh luôn. Chắc chắn là chúng mình sẽ được cái trường. Bởi vì được cái tin sét đánh kia, Đích chỉ còn có hai con đường: một là bảo Oanh theo, hai là họ bỏ nhau. Oanh đi, thì tự ý phải trao lại cái trường; họ bỏ nhau thì chúng mình sẽ bắt Oanh trao lại, bấy giờ còn nể nang gì nữa!

- Thôi thì ác cũng được! Anh cứ trả lời thế đi!

San bàn như vậy bằng một giọng đùa. Thứ lắc đầu, cười. Cả hai cũng cho rằng chẳng khi nào họ hèn đến nỗi dám dùng cái lối vừa bàn. Nhưng một cái gì giống như là một ý tiếc vừa qua đôi mắt họ. Họ còn dịp nào tốt hơn?...

XV

Gửi bức thư đi cho Đích rồi, Thứ thường hay có những lúc nghĩ vẩn vơ. Những ý nghĩ của y luôn luôn trái ngược nhau. Lúc thì y tự bảo rằng:

- Đích nhận được thư của mình hẳn phải thấy tươi đẹp hẳn lên. Anh chàng chắc mẩm người yêu của anh chẳng có ai sẵn. Anh chàng cũng chắc mẩm đã lợi dụng được một thằng ngờ nghệch là mình. Có biết đâu chính anh mới thật là ngờ nghệch!

Nhưng cái ý nghĩ ấy cũng chẳng khiến y sung sướng chút nào. Trái lại, y buồn. Bởi vì y chua chát nghĩ theo ngay rằng: muốn biết chắc chắn một người đàn bà có

chung tình với mình không, thật là khó lắm. Hỏi chính người đàn bà thì cố nhiên là họ bảo chung tình với mình rồi. Còn hỏi người khác thì phần nhiều người ta không nõ nói thật cho mình biết, nếu sự thật có thể khiến mình khổ sở. Tại sao anh em San lại có thể đem việc vợ San có ngoại tình nói với San? Riêng về phần y, y tin chắc chắn rằng trong lúc y đi vắng, dù cả nhà y có bắt được quả tang Liên có ngoại tình, việc ấy cũng không thể nào đến tai y được. Cả nhà sẽ về hòa với nhau mà giấu giếm. Như vậy đó!... Tim y nhói lên một cái, như đột nhiên bị một mũi dao thích mạnh. Người y cồn cào...

Nhưng có thật y đã nói dối Đích không? Bức thư của y mặc dầu có một cái dụng ý ranh mãnh ở trong vẫn đúng sự thật như thường. Sự thật là chính mắt y cũng chưa hề thấy Cảnh đến với Oanh một lần nào, từ độ Đích đi. Nghĩ thế thì y lại cho cái sự ghen bóng, ghen gió của Đích là một sự lỗ lãng. Và y lại thấy nóng tai; bởi vì về cái tính hay ghen bóng ghen gió thì có lẽ y còn hơn cả Đích; nghĩa là chắc đã nhiều phen y làm những người khác phải cười thâm, mà chính y không biết...

Từ đấy, Thứ hình như có ý dò Oanh. Cố nhiên là không phải dò cho Đích, nhưng dò để xem xét đàn bà. Y không thấy một dấu hiệu nào tỏ ra rằng Oanh có thể có một người tình nào khác nữa, ngoài người phải đi xa. Nhưng một hôm, đến trường vào một lúc bất ngờ y bắt gặp Mô đang loay hoay cắt cho Oanh mấy cái móng tay. Tay Mô nắm lấy những ngón tay Oanh. Cũng may đó lại là bàn tay phải: Oanh không thuận cầm kéo tay trái, tất phải nhờ Mô cắt. Chẳng có gì đáng quan tâm. Nhưng một hôm khác, nhân buổi có trăng, Thứ ra trường dạo chơi rồi tiện chân tạt vào trường; mới tới cầu thang, y đã nghe tiếng Mô hát bài “Cờ người”...

“Oanh hẳn về nhà riêng...” Y nghĩ vậy. Nhưng liền ngay đấy, y nghe tiếng Oanh cười. Y cố ý nện giày thật mạnh lên những bậc thang. Tiếng hát ngừng. Cả tiếng cười. Mô đang nằm ngoài hiên gác vội vàng nhòms dậy. Oanh nửa nằm nửa ngồi trong đi văng, ngoái cổ nhìn phía thang lên và nhận ra y...

- Chú!... Chú lên đây mà nghe hát. Tôi phải thuê thằng Mô năm xu để nó hát cho tôi nghe đấy.

Thứ cười gượng, không nói gì. Đêm hôm ấy, y thao thức rất khuya. Y có lần quán nghĩ đến thằng ở chẵn trâu nhà Liên ngày xưa, giọng tốt hát rất hay. Chính Liên cũng đã phải khen rằng nó hát hay và lại bảo rằng chỉ vì mê giọng hát của nó, mà một người làng đã gả không con gái cho nó. Tự nhiên Thứ nao nức muốn có phép gì có thể về được nhà quê ngay lúc ấy, để day dứt, day ngiến, mai mĩa Liên cho hả. Y toan viết một lá thư về. Nhưng sợ cái cử chỉ ấy có thể khiến người khác và chính Liên phải buồn cười, y lại cho rằng sự im lặng là hơn. Y sẽ để thật lâu không viết một bức thư. Y sẽ làm như quên hẳn Liên rồi, hay chưa bao giờ cần Liên cả. Cho Liên khổ...

Một việc nữa khiến y càng băn khoăn nghĩ đến Liên: việc vợ chồng anh xe. Một buổi sáng chủ nhật, bà Hà đi chợ vừa về đến cổng, sắp bước vào thì bỗng có tiếng người gọi. Bà quay lại. Một anh con trai mặc quần áo cánh trắng hồ lơ, đội khăn xếp hẵn hoi, lại có một cái áo the khoác cánh tay, hẵn chạy vội lên mấy bước nữa, chào rồi hỏi:

- Thưa cụ, thế này không phải... cháu hỏi thăm cụ cô Mơ có ở trong này không ạ?

- Bác hỏi cái Mô nhà tôi hay là cô Mơ chồng làm xe?

- Thưa cụ, cháu hỏi cô Mơ chồng làm xe ấy ạ!

- Thế thì để tôi còn phải vào xem đã.

Năm phút trước đấy, vợ anh xe đã như một con mẹ hàng quà trốn thuế, lạt cụt chạy về chui tọt vào nhà. Bây giờ thì đang thập thò ở bên cạnh cửa, nhìn ra. Nghe tiếng bà Hà vừa đi vào vừa gọi, chị lại thụt cái đầu lại đằng sau bức vách. Bà Hà thò đầu vào cửa nhìn vào...

- Ngồi đấy mà...

Bà nói được ba tiếng thì ngừng lại. Rồi bà quay ra, bảo anh kia:

- Cô ấy không có nhà.

Nhưng ông Học vừa ở trong nhà ra, đã hỏi:

- Ai?

- Vợ cái nhà anh xe thuê cái nhà lá ấy mà.

- Chị ta vừa về đấy thôi!

- Về, nhưng đi đâu rồi, ai biết được!

Bà chực nháy mắt cho ông Học biết. Nhưng ông Học không để ý. Ông toang toang cãi:

- Không! Chứa đi đâu đâu, rõ ràng tôi vừa trông thấy ở trong nhà lá.

Bà Hà bật cười. Anh chàng kia hiểu ý, van lạy bà cụ Hà:

- Con lạy cụ! Cụ làm ơn bảo cô ấy ra cho con hỏi một tý, con cũng vừa trông thấy cô ấy đi vào lối ngõ này, con mới vào.

- Hỏi gì thì vào mà hỏi.

- Con vào sợ chó cắn. Cụ giúp con làm phúc.

- Tôi không giúp được! Cô ấy bảo cô ấy còn bận, không ra được.

Bà quay vào bếp, mặc kệ anh ta đứng đấy. Anh ta đành gọi lấy. Nhưng chị nọ không thưa, cũng không ra. Ông Học như đoán thấy một chuyện gì rắc rối, ra ngõ, hỏi:

- Anh muốn hỏi gì chị ta.
- Thừa cụ, con muốn hỏi cô ta một chuyện riêng.
- Chuyện gì, anh cứ bảo ngay tôi này, rồi tôi nói hộ cho hay là cứ hỏi to lên, tất cô ta phải nghe thấy, tội gì mà cứ lè nhè mãi!...

Thấy anh đỏ mặt lên, áp úng không chịu nói, ông làm như mắng:

- Anh gần bỏ mẹ! Thế thì về quách đi, đứng đấy làm gì? Này nhé: chị ấy nhất định không chịu ra, còn anh thì lại sợ không vào... Với lại không sợ thì tôi cũng chẳng để anh vào. Người ta thuê nhà của tôi, chồng người ta đi vắng, chỉ có vợ ở nhà: vợ người ta không muốn tiếp anh; tôi tự tiện để anh vào, nhờ nhà người ta mất cái gì, người ta trách được tôi. Tôi biết anh là anh đích nào?

- Bởi thế con có dám vào đâu. Con đứng mãi bên ngoài cổng.

- Anh đứng mãi bên ngoài cổng thì được, mặc anh! Nhưng anh đứng xa hơn ra tí nữa... Thế! Được rồi!... Anh muốn đứng đến bao giờ thì đứng!

Ông quay vào xay bột. Anh kia, có lẽ vì thấy ai cũng như ác cảm với mình, ngượng và cực quá, không gọi nữa. Anh đứng tần ngần một lúc rồi đi. Nhưng mới đi được độ một chục bước, chẳng biết nghĩ thế nào, anh lại quay trở lại. Anh lạng lạng đứng ở bên ngoài cổng nhìn vào. Thấy thế, ông Học chẳng biết vì tò mò hay thương hại, lại ra cổng, hỏi:

- Tôi hỏi thật anh, anh đối với chị ta thế nào, có họ hàng gì không. Cứ nói thật với tôi rồi tôi liệu.

- Bẩm cụ, con là chồng cũ.

Anh đáp vậy, sau một giây im lặng. Và anh kể lể:

- Bẩm cụ, chẳng giấu gì cụ, cô ta đã nhận lời lấy con

rồi; vợ chồng đã thuê nhà ở với nhau, cô ấy lại đã nhận của con ba chục bạc để may vá nọ kia. Thế mà con mất việc, phải về nhà quê mới có hơn nửa tháng, đến nay ra đã nghe tiếng cô ấy đi lấy chồng rồi. Con tưởng cô ấy lấy được ai giỏi giang hơn con, chứ cũng thằng xe, thằng bếp, mà lại phải lấy làm hai. Lấy con làm một thì cô ấy không thèm lấy!...

Ông Học ngắt lời anh:

- Không lấy thì thôi, thiếu gì con gái mà anh còn phải tiếc. Tôi ấy à! Nói khí vô phép chứ vợ tôi mà thế thì mấy tôi cũng không lấy nữa. Làm tài trai, thiếu gì!

- Vâng thì con có thiết đâu? Con chỉ có ý kiến hỏi cô ta xem có thật cô ta lấy chồng khác rồi không. Bởi vì con chỉ mới nghe tiếng thế thôi chứ đã giáp mặt cô ta đâu. Mà nếu quả thật cô ta đã có chồng khác rồi thì cô ta nghĩ cho con thế nào cái chỗ ba mươi đồng bạc.

Cô ả bấy giờ mới xộc ra. Nhưng cô chỉ ra đến đầu hè:

- Anh còn trách gì tôi? Tôi cũng chẳng chê anh. Nhưng anh đưa tôi về nhà anh, người nhà anh chẳng ai buồn nói động đến tôi. Tôi chào người nào, người ấy ngoảnh mặt đi. Tôi ngồi đâu, mặc! Đứng đâu, mặc! Như thế thì tôi ở làm sao được.

- Thì chỉ một mình cô với tôi là đủ chứ còn cần gì ai nữa? Bố mẹ tôi không bằng lòng, rồi tôi nói mãi cũng phải nghe. Chẳng qua là cô cũng có ý lường tôi, không thật lòng thật dạ với tôi. Cô không có bụng giở giáo thì hà cớ làm sao tôi mới về nhà chưa đầy một tháng cô đã phải lấy ngay người khác? Bấy giờ cô đã trót lấy người khác rồi, tôi cũng chẳng dám nói gì, nhưng chỉ xin cô nghĩ cho cái chỗ tiền cô nhận của tôi.

Cô ả chưa biết trả lời sao thì ông Học đã lại toang toang:

- Còn nghĩ ngợi gì! *Tiền giai* đưa gái có đòi được cái đêch người ta. Vả lại anh đưa cho chị ta cũng chẳng có tờ chữ gì, có hiểu không. Thà rằng anh chịu mất cho xong có hiểu không. Nhưng mà người đàn bà thế thì cũng bạc. Đã lấy tiền của người ta, đã ngủ với người ta, như thể là vợ chồng rồi. Người ta chết còn phải đợi đúng ba năm, hưởng chi người ta mới về nhà quê mười mấy ngày giời. Thế mà đã mặt mũi nào mà đi lấy chồng khác được!

Chị kia toan cãi. Nhưng ông nói lấp đi:

- Ấy là tôi cũng lấy lẽ phải trái nói vậy thôi. Còn mặc kệ đôi bên, chứ tôi được quái gì, mất quái gì, có hiểu không. Có điều câu chuyện đã rắc rối thế này, thì anh muốn nói gì, nói hết đi. Tôi cho anh năm phút nữa thôi, có hiểu không. Anh còn lảng vảng mãi ở đây, nhờ người chồng mới người ta về, đôi bên lại lòi thôi. Lòi thôi thì tôi cũng chẳng cần gì. Tôi chỉ đá cho mỗi anh một cái, bắn ra đường, rồi mặc kệ các anh! Nhưng nó sinh lăm chuyện ra! Vả lại người ta thuê nhà của tôi, người ta có thể trách tôi sao để cho anh vào mà gheo vợ người ta. Vậy anh nói gì thì nói rồi đi đi! Muốn đánh nhau, chém nhau, cứ đợi bao giờ gặp nhau ở ngoài đường tha hồ đánh, tha hồ chém! Gây sự với nhau ở cổng nhà tôi là không xong! Hiểu không?

Anh kia không cần đến năm phút của ông. Anh chẳng còn gì mà nói. Vả lại nói mà cứ bị ông chẹn họng hay bàn tán lòi thôi thì còn nói năng gì! Anh chào ông Học rồi chuồn. Ông Học vẫn chưa thôi bình phẩm người vợ bạc tình của anh ta:

- Đòi bây giờ, người ta cứ *văng tê!* Thử ngày xưa xem! Cứ gọi là voi giày, ngựa xé...

Ông nói nhiều và tặc lăm. Chị vợ anh xe chỉ ngồi cúi

gằm mặt xuống. Mặt chị đỏ như gấc chín. Rồi chị lủi thủi vào nhà. Một lúc lâu sau, nhân một lúc ông Học mãi làm gì ở đằng chuồng lợn, chị vội vàng len lén chạy qua sân ra cổng. Nách chị cắp một bọc nhỏ quần áo, bọc trong cái khăn vuông. Chẳng bao giờ, chị còn về đây nữa...

Mấy hôm sau, anh chồng đến, vào một buổi trưa. Anh nói chuyện rằng anh đã bỏ chị kia rồi...

- Con không biết nó đã có chồng. Nó bảo con rằng chưa lấy ai. Nếu con biết như thế này thì chẳng đời nào con lấy nó. Thưa cụ, một cái đất Hà Nội này thiếu gì con gái mà còn phải cướp vợ người ta.

Dần dần, anh mới ngỏ mục đích của mình ra:

- Thưa cụ, con thuê cái nhà, đưa cụ cả tháng rồi mà mới ở được mười mấy ngày, với đôi chiếu...

Ông Học không đợi cho nói hết. Ông đổi ngay nét mặt:

- Tôi nói cho anh biết: nhà anh thuê tháng chứ không phải thuê ngày; ở một ngày cũng mất tiền. Và lại như vậy cũng rẻ chán rồi! Anh thuê *xăm* một đêm cũng mất dăm, bảy hào đồng bạc...

- Vâng, về cái nhà thì chẳng cho lại con đồng nào, con cũng không dám nói gì. Nhưng còn đôi chiếu, cụ để lại cho con năm hào bây giờ con không dùng đến nữa...

- Anh không dùng nữa thì đem mà đốt đi! Mặc kệ nhà anh! Anh nói dở vừa vừa chứ! Nhất ngay cho là vợ chồng nhà anh mới nằm có một đêm, anh có cho không tôi, tôi cũng chẳng thèm. Anh đã mua rồi thì mặc anh! Anh xuống cuộn lấy mà đem đi. Anh không đem đi, tôi cũng sai nó đem quẳng cho nó ra ngoài sông kia! Anh đừng vói!...

Ông dức thật to. Mặt ông phình ra, đỏ tím lên. Tay

ông như chực chém vào mặt anh kia, ông làm như bị anh kia sỉ nhục đến ông bà, tổ tiên. Anh kia đành chịu lép:

- Ấy là con cũng đến nói chuyện qua với cụ, cụ nghĩ cho được thế nào thì nghĩ chứ có dám đòi cụ đâu!

- Anh đòi thế nào được tôi? Anh đòi thì tôi đập vào mặt anh ấy chứ!... Anh đừng rắc rối!

- Ô hay!... thì tôi rắc rối gì?

- Anh thuê nhà, thuê cửa như thế à? Anh đem đi đến, anh làm uestạp nhà tôi ra!...

Ông đập bàn đập ghế ầm ầm. Anh kia nói té tát mấy câu rồi vội tháo lui. Đôi chiếu của anh ta, anh ta cũng không kịp lấy đi. Anh đi khỏi một lúc, ông Học vẫn còn bô bô chửi...

Sáng hôm sau, lên trường. Thứ khoe với thằng Mô:

- Thằng xe chuôn rồi, mày ạ!

- Vâng, thưa cậu, nó chuôn ba bốn hôm rồi.

- Trưa hôm qua, nó lại vừa đến đây xong.

Mô nhìn Thứ bằng đôi mắt mở to:

- Thưa cậu, thật đấy kia?

- Thật.

- Hoài quá! Thế mà con không biết.

- Nó còn nợ tiền mày?

- Không. Nhưng cánh thằng chồng cũ con kia đang định đón đường để đánh cho nó một trận thật như tử.

Thứ chợt nhớ đến bữa rượu hôm nào.

- Thế mày có bệnh nó không?

- Thưa cậu, đánh bỏ mẹ nó đi chứ bệnh gì! Cho nó chừa cái thói chim vợ người ta! Chúng con đón nó mấy hôm nay rồi, nhưng nó biết, không dám bén mảng đến cái vùng này nữa. Cũng là phúc nhà nó còn to đấy. Giá

trưa hôm qua mà có thằng nào trông thấy thì nó đã được uống nước cua hôm nay rồi!

- Thế còn con kia?

- Không hiểu nó đi đâu. Ý nó xem chừng cũng muốn giở về với thằng chồng cũ mà thằng chồng cũ thì ra sự cũng còn muốn lấy nó. Thằng ấy nó hiền lắm ạ! Nhưng chúng con không cho lấy. Thưa cậu, cái giống nó đã đi như thế thì còn lấy nó làm gì? Nó thì rồi cũng chỉ đến cái câu nay thằng này, mai thằng khác, rồi đến khi chẳng chớ nào lấy nữa thì nhà thổ! Rồi thì là tìm la!...

Mô cười sòng sọc, nẩy cả một cục đờm ra. Nó vội chạy ra ngoài để nhỏ. Oanh nhìn Thứ, nheo mắt cười, Thứ bảo Oanh:

- Cô là đàn bà, cô hiểu tâm lý đàn bà hơn bọn đàn ông chúng tôi. Tôi hỏi cô điều này: theo ý cô thì sự trinh bạch hoàn toàn có thể có không? Trinh bạch hoàn toàn, nghĩa là trinh bạch về cả hai phương diện xác thịt, tâm hồn, nhất là tâm hồn. Trinh bạch cả đến trong ý nghĩ... Có người đàn bà nào, suốt cả đời chỉ nghĩ đến một người đàn ông không?

Oanh chế nhạo và có vẻ hơi bất bình:

- Các ông tham quá! Các ông lấy hai, ba vợ, có khi cả chục, lại còn cô đầu, con hát, gái kiếm tiền... đủ thứ, vẫn chẳng sao. Thế mà các ông lại muốn bắt vợ các ông phải trinh tiết với các ông đến cả trong ý nghĩ!

- Tôi có bắt thế đâu? Vợ tôi vẫn tự do, vẫn đủ quyền... Nhưng tôi hỏi thế thôi.

- Các ông hãy hỏi ngay chính các ông! Các ông có thể trung thành với vợ cả đến trong ý nghĩ hay không?

Thứ hơi ngượng nghịu. Ý ngấm nghĩ rồi y cười mà bảo, như bảo với chính mình:

- Ồ, nghĩ thì cũng lạ! Ai cũng biết thế rồi, mà sao ai cũng bán khoán, đau khổ vì cái sự không thể có ấy? Tại sao người ta lại đến mất ăn, mất ngủ khi biết rằng vợ mình đã có lần yêu một người đàn ông khác, hay là hiện thời cũng có những lúc ngấm nghĩ đến người đàn ông này hay người đàn ông nọ? Trong khi ấy, nếu trông thấy một cô nào thích mắt, mình vẫn nhìn, vẫn thích và cho sự ấy là thường lắm.

- Thế mới là ích kỷ!

Oanh gằn như the thé. Mặt y vênh lên một chút, tự đắc và bướng bỉnh. San, từ nãy vẫn vờ chúi mũi vào sách, bấy giờ mới ngẩng mặt lên. Y bảo:

- Ích kỷ thì cố nhiên ích kỷ rồi. Nhưng chẳng riêng gì bọn đàn ông, cả đàn bà cũng thế, đàn bà cũng muốn giữ một mình một chồng lắm chứ! Giời sinh ra thế. Khoa học có thể tiến, loài người có thể văn minh, luân lý, luật pháp có thể ít bó buộc hơn, nhưng về tình yêu thì đến ngàn, vạn năm sau vẫn vậy; người ta vẫn ích kỷ, vẫn ghen tuông, vẫn muốn giữ độc quyền, vẫn không chịu được một cái tình yêu chia sẻ. Con cháu chúng ta sẽ vẫn bán khoán, đau khổ vì yêu như chúng ta bây giờ và như tổ tiên ta ngày trước.

Thứ lác đầu:

- Tôi thì tôi không tin như vậy. Tình yêu đã thay đổi nhiều lần, chứ không phải từ ngày xưa ngày nay, vẫn thế này đâu. Dưới chế độ mẫu quyền, đàn bà có thể có rất nhiều chồng, mà sao những người chồng ấy không ghen, không đâm chém nhau? Ngày xưa người ta còn có lối lấy nhau rất buồn cười: tất cả anh em một nhà lấy chung tất cả chị em một nhà kia, chẳng cần gán riêng chị nào vào anh nào cả. Như vậy mà người ta vẫn ăn ở

với nhau yên ổn được. Có lẽ ngày nay về bất cứ cái gì, người ta cũng thích co quắp lấy làm của riêng mình mãi mãi rồi, đã quen đi, nên về tình yêu, người ta cũng muốn có quyền sở hữu như về mọi cái. Chế độ tạo ra lòng người.

San vẫn hoài nghi:

- Anh thích một vật gì, anh có muốn giữ vật ấy làm của riêng không? Đã yêu, tất muốn có quyền sở hữu.

Thứ mỉm cười, chỉ tay ra ngoài cửa sổ:

- Tôi rất thích trời xanh dịu thế kia. Tôi rất thích ánh nắng ban mai. Tôi rất thích mặt trăng... Nhưng anh cứ việc ngắm trời xanh dịu, nhìn ánh nắng ban mai, ngồi suốt đêm đối diện với mặt trăng. Tôi chẳng giữ một mình đâu!

- Nhưng thử có một thằng nào ngắm vợ anh xem... Anh lại không đánh vỡ mặt nó ấy à?

Mọi người cười. Thứ cũng cười. Y hơi đỏ mặt. Y tin vào những lý lẽ của y lắm; nhưng y vẫn ghen, vẫn thắc mắc như thường. Tại sao như vậy? Y suy nghĩ một cách buồn rầu, rồi bảo:

- Đó là tại thói quen. Không phải cái thói quen của riêng mình, nhưng mà là cái thói quen lưu truyền đã mấy đời, đến nỗi nó đã nhập vào máu chúng ta. Tư tưởng, tính tình, cảm giác, hành động của chúng ta đều khuôn theo những thói tục. Những lề lối sẵn trong thời đại của chúng ta. Thời thế đổi, lòng người đổi. Thế kỷ sau sẽ lọc cho máu chúng ta trong trẻo lại.

Y thở dài nghĩ bụng “Nhưng tại sao ta lại không thể nghĩ đến chuyện lọc máu ta ngay từ giờ?...”

XVI

Lần thứ hai, Thứ định viết thư cho Đích nói dứt khoát về việc nhà trường. Lần này, y quả quyết hơn. Y đã viết được mấy dòng rồi. Bức thư bắt đầu thế này:

“Ông Đích.

“Thư này tôi viết cho ông Đích, người xuất vốn cho trường, chứ không viết cho anh Đích, người anh họ. Chúng ta cần biết phân biệt thế, để dễ đối xử với nhau. Anh là anh họ của tôi, cô Oanh cũng như một người chị, còn anh Cảnh thì là bạn. Dù thế mặc lòng, chúng ta vẫn có chỗ cần phải gạt tất cả tình nghĩa ra ngoài: ấy là việc nhà trường. Tôi sẽ không úp mở gì. Thực tế thì hai anh với cô Oanh chính là những kẻ thuê người làm, mà tôi thì là người làm thuê. Cứ nói toạc móng heo thế là hơn. Tình nghĩa là tình nghĩa, công việc là công việc, hai đằng riêng hẳn.

Bây giờ anh hãy đứng địa vị kẻ thay mặt cho những người xuất vốn mở trường của chúng ta, mà trả lời tôi...”

Thế rồi y mới đem những điều yêu sách của y ra. Một là phải tăng lương cho y theo với số học trò. Hai là trao hẳn cái trường cho y, họ chỉ việc ngồi không, hưởng mỗi tháng một số tiền là bao nhiêu đấy. Muốn đằng nào thì muốn... Nhưng y sẽ cho Đích ngồi không, ăn mỗi tháng bao nhiêu? Đó là điều y vẫn cần tính toán lại kỹ càng. Bởi vậy lá thư bỏ dở. Đang như vậy, thì bỗng nhiên trưa hôm ấy, Oanh hỏi ý kiến y về việc hôn nhân của Oanh và Đích.

- Này chú ạ! Nếu Đích không về được, thì tôi có thể đến chỗ Đích làm, rồi chỉ hai chúng tôi thôi, chúng tôi sẽ làm hôn ước ngay tại đây, được không?

- Nhưng tại sao anh ấy không về?
- Đang thời kỳ chiến tranh, xin nghỉ khó. Dích bảo: đã xin hai lần rồi, cũng không được.

Cuối cùng, Oanh bảo:

- Có lẽ thì tháng sau tôi thu xếp đi với Dích. Tôi muốn làm cho xong chuyện. Để lòng nhùng mãi, đến bao giờ? Tôi còn bà ngoại tôi, coi bộ đã leo heo lắm rồi. Nhớ ra một tí, vướng luôn hai, ba cái tang thì già quách, còn gì? Vả lại tôi cũng muốn xong việc cưới cheo đi, để vợ chồng cùng đi với nhau. Dích đi làm, tôi buôn bán, may ra có gầy được chút vốn liếng làm ăn để sau này có con cái đỡ lo. Cứ thế này mãi thì rồi biết liệu thế nào? Còn chú, chúng tôi định sẽ để cho chú cái trường này, để chú kiếm thêm một chút.

Ấy thế là Thú xé lá thư viết dở đi. Y lại đợi. Trong khi đợi, y chỉ còn mỗi một cái thú, là đọc sách rất nhiều. Hình như ít lâu nay, y có vẻ chán người. Chán hay không thì cũng thế thôi: họ chẳng được gì, chẳng mất gì. Nhưng y mất cái thú sống chăm chỉ, luôn luôn bận đầu óc đến người này, người khác. Bây giờ, y làm như ngoảnh mặt đi, không thèm nhìn họ nữa. Y chán họ.

Oanh để cho y nhìn rõ đến đáy lòng. Y biết đã từ lâu rằng Oanh chẳng tốt gì. Nhưng y vẫn tưởng ít cùng ra, Oanh còn có thể tốt với tình nhân. Chỉ khi yêu là người ta dễ dám hy sinh, nhưng Oanh, y vẫn tính toán như thường! Y phàn nàn rằng đảng nhà Dích không biết điều tí nào, họ không chịu hỏi y, xêu tét hằn hoi. Oanh phải nuôi các em cho Dích, nhưng họ cũng chẳng kể đấy vào đâu; họ đã không trả tiền, mà lại không cả lời nói với y, họ không muốn bỏ ra dăm, ba trăm bạc để cho Dích cưới... “Cái gì cũng bắt tôi chịu cả, thì tôi chịu làm sao nổi?” Oanh bảo thế. Nghĩa là Oanh sợ thiệt vào

vã bước đi. Người đàn ông cao lớn ngang với Thứ, mặt trông cũng già bằng. Giá Thứ đã bạo dạn hơn một chút thì biết đâu?... Y tiếc ngẩn ngơ. Nhưng cố nhiên là từ đây y thấy Tư không đáng cho y ao ước quá như trước nữa. Mười lăm, mười sáu tuổi, một người con gái đã có thể có nhân tình rồi ư? Mà lại nhân tình hẳn với những thằng lớn cộ, tuổi gấp gần hai.

Cụ Hải Nam vừa được thưởng bội tinh, tiệc tùng mấy ngày đêm. Chung quanh nức tiếng đồn. Người ta nói ăn uống đến mấy vạn đồng, khách toàn đến bằng xe hơi, xác pháo ngập kín sân, cô đầu tất cả bốn mươi cô và chủ nhân đã cho xây hẳn một cái nhà nho nhỏ, kiểu mẫu riêng, để mấy vị khách to nhất nằm hút thuốc phiện và nghe hát, để thêm trịnh trọng và tỏ lòng quý khách. Người ta lại còn bàn đến đám cưới cô con gái út, tiệc tùng chắc cũng linh đình chẳng kém gì; cô con gái út ấy vẫn kén chồng và con một quan tuần phủ hỏi, cô vẫn chưa chịu lấy, mấy cô cháu cũng toàn tri huyện, đốc tờ hỏi cả. Rồi người ta nói đến chuyện được mồ được mả, chuyện phúc đức lưu cữu những từ đời ông tứ đại, ngũ đại nào truyền lại.

Con bé Lân thì chẳng biết có được mồ, được mả gì không, nhưng cũng vênh váo ra tuồng! Nó lấy được một anh thợ may, diện sang hơn cả Thứ và San, và thỉnh thoảng lại khoác tay nhau đi qua trường, nói nói, cười cười, làm ra vẻ ta đây nhí nhánh, như để hếu mắt Mồ!

Mồ hóp người đi. Vợ nó đã đẻ một đứa con, phải nghỉ làm. Ông bố trẻ toái người! Tự nhiên, nó sinh ra đôi tính ngay. Nó trở nên ít nói ít cười, mặt suốt ngày tối sầm sầm, nói thì hoặc nhỏ quá, hoặc to quá, như tức người nào vậy. Nó cãi lại Oanh luôn, mà cãi một cách hỗn xược quá, đến nỗi Thứ phải ngượng. Thứ thấy ngại ngại,

khi cần sai đến nó. Nó không làm cho y mau mắn như xưa. Có khi Thứ bảo nó điều gì, nó chỉ im ỉm, không thèm đáp lại, hay có đáp cũng chỉ hơi nhúc nhích môi, như không, còn muốn nói. Hình như vợ chồng nhà nó cãi nhau luôn. Điều chắc chắn là hai mẹ con bà Hà cãi nhau luôn. Có lần chính Mô vặc nhau với bà mẹ vợ.

Bà cụ Hà cứ vài ngày một lần, hỏi Thứ rằng đã sắp đến nghỉ hè chưa. Bà làm như bà sốt ruột lắm rồi. Gạo, củi, thức ăn... mỗi ngày một đắt hơn. Thối cơm cho Thứ và San, mới đầu bà còn lãi ít nhiều, rồi chẳng lãi tí nào, rồi lỗ. Nếu mọi thức còn đắt mãi lên, thì bà còn lỗ mãi, lỗ tăng mãi lên. Bà chỉ có thể chịu đựng cho đến ngày San và Thứ nghỉ. Trong khi đợi, Thứ và San phải nói với bà để giảm các thức ăn đi, vì họ không thể trả hơn được nữa... Chiến tranh đã ảnh hưởng đến đời sống của Thứ và San rồi vậy! Thứ chua chát nhớ lại cái cảm giác mừng rỡ của y khi cuộc chiến tranh thế giới mới bùng ra. Y khổ sở mãi rồi và coi chiến tranh như dấu hiệu một sự đổi thay. Chiến tranh lại dai dẳng, kéo dài ra, kéo dài ra như đến mười năm, hai mươi năm nữa cũng không cùng, và y vẫn khổ lại còn khổ hơn lúc trước. Bao giờ cho nó hết?...

Ông Học cũng kêu ca vì mọi thức đắt lên mà hàng thì lại ế. Nhưng ông được mảnh đất và cái nhà kéo lại: “Ngày xưa, chỗ này chưa đến năm hào một thước vuông. Bây giờ lại không năm đồng à? Cả đất, cả nhà, bỏ rẻ cũng năm nghìn đồng...” Ông bảo vậy. Ông lại luôn luôn nhắc cho Thứ và San biết rằng họ thuê được chỗ này là may: người Tàu họ chạy loạn sang đây, thuê hết cả nhà khiến giá nhà tự nhiên cao vọt lên, nhiều người không tìm nổi một căn nhà ngoại ô mà ở, chứ đừng nói gì nhà ở phố. Thứ lấy làm khó chịu. Nhất là mùa bức đến, y đã

bắt đầu nhận thấy căn phòng chẳng tốt đẹp gì. Không những bức, mùi phân và mồ hôi ngựa đưa sang, rất là khó ngủ. Và Thứ chột hiểu về ngân ngại của ông Học, những lời đón trước rào sau của bà ta, khi Thứ và San ngỏ ý muốn ở lại căn phòng ấy. Sao họ không nói phất ngay rằng ở căn phòng ấy, người sẽ khổ mùi vì những thức ở bên chuồng ngựa?

Một hôm, ông hỏi về số tiền học ở lớp võ lòng ở trên trường. Thứ trả lời:

- Có năm hào. Nhưng nếu ông muốn cho thằng cháu lên học thì cứ việc cho lên. Tôi nhận cho. Chẳng phải tiền nong gì cả.

Thứ nói vậy, rất thật lòng. Oanh có đến cả đồng người nhà học không phải trả tiền. Y có xin tiền học cho một đứa, Oanh cũng chẳng nói vào đâu được. Ông Học bằng lòng ra mặt. Ông cười híp mắt lại mà bảo Thứ:

- Vâng, thế để nay mai tôi kiếm giấy bút cho cháu, rồi nhờ hai ông. Dầu có mất tiền cũng được. Miễn là hai ông trông coi cháu giúp. Thế nào cũng còn hơn nơi khác.

Chẳng hiểu hai vợ chồng ông ta bàn đi, bàn lại thế nào mà rồi thằng Học vẫn ở nhà. Thứ giục thì ông bảo để sau nghỉ hè mới cho nó đi, không muốn dở dang. Thứ tin ngay. Nhưng bà Hà bảo nhỏ với y:

- Ông ấy sợ mất những năm hào. Ở dưới kia, có người lấy có ba hào.

Thứ ngạc nhiên:

- Nhưng nếu học trường chúng cháu thì chẳng mất đồng nào. Cháu đã bảo thế kia mà!

- Vâng, nhưng bà ấy lại bảo rằng: chẳng lẽ ông bà ấy lấy tiền nhà của hai cậu thì được, mà đến lúc cho con lên học thì lại không đưa tiền học, coi không tiện; mà đưa thì phải đưa những năm hào, đắt quá...

Quả nhiên, mấy hôm sau, Thứ thấy thằng Học ngày ngày sắp sách đi. Nhưng nó đi xuống mạn dưới, chứ không lên trường...

Anh xe trả cái nhà lá được mấy hôm thì lại có người khác đến kể chân ngay. Lần này là một bà đã sô sê, tuổi độ băm tư, băm lăm, có hai đứa con gái, một đứa độ lên chín, lên mười, một đứa lên năm lên sáu. Hai đứa bé trông xinh, tuy quần áo bằng vải nâu, rách vai tứ tung. Chúng để tóc chấm đến vai. Con bé em có một cái vòng cổ bạc. Chúng nheo nhéo hát suốt ngày. Tiếng chúng trong trẻo, giọng khá cao, và nhiều khi Thứ ngừng đọc sách để mỉm cười nghe chúng hát. Thứ thấy có cảm tình với chúng nhưng cũng chẳng tìm cách làm quen. Một đôi khi, đang hát chợt trông thấy Thứ, chúng xấu hổ ngừng bật lại giữa câu, và bấu lấy nhau, giấu mặt đi, cười hi hí. Rồi chúng nhìn trộm Thứ. Thứ vuốt ve chúng bằng mắt và hơi mỉm cười...

Bà mẹ cũng làm ở hãng rượu bia. Bà nói với con rất nhẹ nhõm, dịu dàng. Bao giờ cũng thế, chứ không phải chỉ có từng lúc thôi đâu. Đó là một điều ít thấy ở những người đàn bà lao động, lam lũ và cực khổ. Ấy thế mà cứ nhìn người, cũng như nhìn cách sống của bà, cũng đủ biết bà không phải là một người phong lưu, sung sướng. Bà ta khổ người thô. Cách đi đứng hay mãi một, vội vàng. Chỉ hôm nào nghỉ ở nhà, bà mới đi guốc thô. Đôi guốc rất to. Bà đi trông chưa được gọn. Bàn chân ấy, chắc vốn đi đất từ thuở bé, chỉ mới làm quen với guốc. Từ hôm bà đến, chưa một lần nào người ta thấy bà mặc áo chùng. Ngày nào cũng như ngày nào, bà chỉ mặc một cái quần treo go đã bạc, ống thì cộc, dũng thì chùng, với một cái áo cánh nâu ngắn cũn cỡn, mồ hôi muối ra cái lưng áo trắng ra từng ngấn. Bà đi làm vắng suốt ngày.

Con bé lớn quán xuyến tất cả việc của nhà. Cũng chẳng có gì. Buổi sáng bà đi làm rồi, nó quét tước của nhà. Rồi nó quanh quẩn với em. Gần trưa, nó cầm rá gạo mẹ đã lấy sẵn, để ở nhà cho, ra lấy nước, xóc, thổi cơm. Nếu mẹ có gửi tiền, bà Hà có mua rau cho, thì nó luộc rau. Rồi lấy mâm bát sẵn sàng. Trưa đúng bóng, bà mẹ mới về, mặt đỏ gay, mồ hôi rỏ ở cằm, mồ hôi ướt đẫm lưng. Đứa con bé reo lên, chạy ra nắm lấy tay bà, chạy trước bà, vào. Bà ngồi nghỉ một lúc, quạt cho bà, quạt cho con. Rồi ba mẹ con ăn. Tối tầm bà lại đi làm. Hai đứa trẻ lại lẩn thẩn chơi với nhau, hát với nhau. Có khi con chị quạt cho con em ngủ. Bữa chiều, nó lại liệu thổi cơm sẵn, đợi mẹ về. Ăn cơm chiều xong, bà mẹ đi gánh vài gánh nước. Rồi ba mẹ con sửa soạn đi nằm, hai con bé rí rầu nói chuyện với mẹ hay đọc những bài hát và hỏi mẹ những đoạn chúng chưa thuộc.

Ông chồng thỉnh thoảng mới về. Trông ông quá cách biệt vợ con. Ông không có vẻ thợ thuyền. Ông có vẻ là một dân làm bàn giấy một sở tư nào đó. Quần áo tây, tuy chẳng sang gì, nhưng toàn màu trắng, chứ không màu vàng, hoặc màu xanh. Bao giờ cũng đủ quần với áo. Có khi lại cả ca vát nữa. Ông về bằng xe đạp mà hay về tối lắm. Sáng cũng hay đi sớm. Hình như ông có ý ghen vì vợ, vì con. Thứ chưa bao giờ thấy ông có một cử chỉ hay một lời nói nào thân mật với vợ, với con. Ông làm như không buồn nhìn đến vợ, con. Ông khinh khỉnh, lạnh lùng, thường có vẻ mặt và bộ điệu của một ông phán nói với dân quê. Những tối có ông ở nhà, hai đứa trẻ con không hát.

Trông thấy vợ chồng ông, Thứ không thể không nghĩ đến vợ chồng mình. Giá y đứng với Liên, thì người ngoài trông cũng na ná thế thôi. Cũng công đồng diện tây, vợ đặc

nhà quê. Người lạ có thể bảo là chủ với con sen, chị vú... Tuy vậy, Thứ ghét ông. Ghét nhất là cái thói khệnh khạng, không phải lối của ông. Ông coi vợ chẳng khác gì con hầu, đầy tớ. Hôm nào về đến cổng mà thấy cổng đóng rồi, ông bóp chuông xe đạp để gọi vợ ra. Bà vợ dạ rồi mới mãi một chạy ra. Bà mở cổng xong đỡ lấy cái xe đạp cho chồng. Ông chồng ung dung hai tay không, đi trước vào nhà. Bà vợ tựa cái xe đạp vào tường, cài cổng, rồi mới nâng niu dắt cái xe đạp vào sau. Bà vác cái xe đạp lên, cất cẩn thận vào nhà. Bà mượn cái chậu thau nhà ông Học, lấy nước cho chồng rửa mặt mũi, tay chân. Sáng sớm hôm sau, bà lại vác cái xe đạp ra sân, lấy giẻ, chậu thau nước, để ở trước cửa, đợi chồng. Ông chồng rửa mặt, mặc quần áo xong, chỉ việc cất lấy cái xe đạp ở tay vợ, ra đi. Có hôm cổng chưa kịp mở, bà còn phải dắt cái xe đạp ra tận cổng để mở cổng cho chồng nữa. Trông thấy người chồng chẳng què chẳng cụt gì, mà cứ để cho vợ làm như thế, Thứ cho là chướng lắm. Chướng nhất là một hôm thứ lại nghe thấy ông gọi vợ là “mày” và sai:

- Đem đánh đôi giày đi cho tao!

Bà vợ đem đôi giày khổ ra hè, lau lau, chùi chùi mãi, rồi bôi kem, rồi cọ, rồi ngắm nghía, quý hóa, trân trọng lắm. Đời lại có những cái tức như thế được. Thứ muốn giật xoét lấy đôi giày, quẳng ra đường hay sang chuồng ngựa. Y muốn chửi vào mặt người đàn ông hay gây sự, đánh cho anh ta một trận. Y muốn gào cả vào tai người vợ:

- Nhịn nhục quá là đê tiện. Người đàn bà sinh ra không phải để làm nô lệ!...

Thứ trọng người, trọng phẩm giá của con người. Y không thích sai ai dù là một đứa trẻ con. Theo y, đầy tớ là những người giúp việc, không phải là những kẻ để

sai; những việc gì chính mình có thể làm được, có thì giờ để mà làm, thì không nên bắt chúng làm. Dù bức đến đâu, y cũng không thể nào ngồi ăn mà bắt một thằng nhỏ đứng quạt hâu. Vợ, đối với y, phải là một kẻ ngang hàng, không phải là một người dưới quyền chồng. Ở nhà quê y, người ta đánh vợ, chửi vợ như chửi chó, chửi mèo. Y cho là những quân cục súc, vũ phu, quen bắt nạt xó nhà. Còn y, y đã bảo thẳng với Liên: “Tôi không có quyền được đánh mình, nếu tôi tát mình một cái, ấy là tôi coi mình không còn phải là người ngang hàng tôi nữa: mình đã là người tôi khinh, tôi ghét, nghĩa là chúng mình sẽ bỏ nhau tức khắc!” Y vẫn tưởng tất cả những người có học một chút, đều nghĩ như y vậy. Y không hiểu nổi người chồng có vẻ con người có học mà lại bắt vợ vác xe đạp và gọi vợ bằng “mày” kia...

Y lại còn không hiểu tại sao ông ta không ăn cơm ở nhà với vợ, con? Ông ăn cơm ở sở chẳng? Có sở nào thổi cơm luôn cho các nhân viên! Hay là sở xa quá, không tiện để ông về? Thì ít ra ông cũng phải ăn bữa cơm chiều chứ! Thứ đoán rằng ông thích ăn cơm trọ một mình để được ăn ngon, sợ ăn với vợ con thì phải ăn kham khổ quá. Y lấy làm lạ rằng có người lại có thể sung sướng một mình như thế được. Nhưng y lại ngẫm đến y. Thì chính y chẳng cũng sung sướng một mình đó ư?

Một hôm, nhờ bà cụ Hà rủ rón hỏi bà kia, mọi người mới vỡ lẽ ra rằng ông ta có vợ hai. Người vợ hai có vốn liếng, có cửa hàng, đã bỏ tiền ra chạy cho ông một việc làm. Bởi thế mà ông ấy nể người vợ hai hơn, ăn với vợ hai, để người vợ hai có quyền hơn. Còn người vợ cả, bởi không có tiền, mang tiếng là vụng dại, nên đành chịu lép... Bà Học làm như người ghen hờ:

- Chịu lép là chịu lép thế nào? Tôi mà thế thì nhất định là không ức được tôi. Có lắm tiền, có giỏi giang mấy đi nữa, thì cũng là lấy chồng tôi. Lấy chồng tôi thì phải chịu quyền tôi. Chực lẩn át tôi là không thể được! Sao như vậy mà bà chịu được!

Bà hỏi bà kia như vậy. Bà kia chép miệng:

- Không chịu thì biết làm sao được? Mắc cái tại chồng mình. Chồng mình có mê nó thì nó mới bắt nạt được mình.

- Bắt nạt là bắt nạt thế nào? Tôi thì tôi xé xác nó ra!

- Xé xác nó ra cũng chẳng được gì? Chỉ tổ người đàn ông ghét. Thà chịu ngay nước lép đi thì người ta còn thỉnh thoảng đi lại với mình. Làm mất mặt mất nạt thì người ta mặc kệ, bắt lai đoái hoài, đã làm gì được người ta? Thôi! Tôi thì ai chê là ngu, là dại tôi đành chịu, nhưng tôi chỉ chịu nước lép ngay đi cho rồi!

Bà nói xong thở dài. Mặt bà buồn rười rượi. Bà Học chỉ tức lây, mà cũng tức thật lâu. Bà lắm nhảm, nghiêng ngấu mãi không thôi. Bà Hà nhìn ông Học, cười: Hé! Hé!... U em có vẻ mừng. Nhân một lúc bà kia có một mình, u em ãm em lại gần bà...

- Thế ra ông ấy nhà bà cũng có vợ hai đó ư, bà?

- Có vợ hai!...

Bà kia vừa chép miệng đáp, vừa nhìn đi, như chẳng muốn người ta bàn tán lời thôi nữa làm gì. U em hấp tấp bảo ngay:

- Thế thì cảnh bà cũng rứa cảnh tôi!

Thị nói như thế reo lên. Mặt thị có một vẻ gì như vừa mừng rỡ, vừa tự đắc. Thị kể lể lấu ta lấu tấu:

- Chồng tôi cũng vậy. Chồng tôi cũng mê con đi. Con đi thì cũng chẳng dám làm gì tôi, nhưng tôi chỉ tức cái nó có tiền, nó mở cửa hàng buôn bán với nhau. Nó

chẳng phải làm gì, chỉ ăn trắng mặc trơn, ngồi phen phen suốt ngày trông hàng. Tôi phải mở cửa, đóng cửa, thổi cơm, nấu nước, như con ở, tôi không chịu được. Tôi tức mình đi ở thế này. Mình làm lấy, mình ăn. Hầu hạ thì chẳng thà hầu hạ người ngoài, tội gì mà hầu hạ con đi, nó bám hơi chồng mình mà lại đòi sai bảo mình!

- U em chưa có con thì mới làm thế được. Tôi mà cũng nghĩ liều thế thì con tôi khổ?

- Tôi cũng có con đấy chứ! Tôi được một đứa con trai lên năm với một đứa nữa mới được hai năm.

- Thế chúng nó đâu rồi?

- Ấy, thằng lớn thì bố nó nuôi. Còn thằng bé, bố nó cũng đòi nuôi mãi, nhưng tôi tức con đi, tôi không cho nuôi. Tôi bảo: "Mỗi người nuôi một đứa". Tôi gửi bà cháu ở nhà quê, rồi tháng tháng gửi tiền về nuôi.

- Con tôi nó không chịu thế. Chẳng đứa nào chịu đi với bố. Đứa nào cũng chỉ bám lấy mẹ thôi.

- Thế bà lấy gì mà nuôi chúng nó được? Bà làm thì khéo lắm chỉ đủ bà ăn. Mỗi tháng ông ấy có cho bà đồng nào không?

Bà ngập ngừng một chút rồi mới bảo:

- Cũng có. Không thì tôi nuôi chúng nó làm sao được? Mỗi tháng, bố chúng nó cho ba đồng...

Thế mà bà ta chiều chuộng chồng như vậy!... Nói với chồng, bà *vâng*, *ạ* hẳn hoi. Thứ ngấm ngấm, cho rằng đàn bà tốt hơn đàn ông, nhẫn nại hơn, nhiều đức hy sinh hơn. Số đàn bà bị tình phụ cũng nhiều hơn số đàn ông. Ý nghĩ đến bà ngoại y, bị chồng bỏ đi từ năm mới hăm hai. Ý nghĩ đến bà ngoại Oanh, chồng chết từ năm mới hai mươi tuổi, mà cũng đành ở vậy nuôi con. Ý nghĩ đến bao nhiêu những người đàn bà bị chồng vì mê vợ lẽ mà ruồng bỏ, sống âm thầm và cam chịu, không liều

lĩnh, không phần uất. Có bao nhiêu người đàn ông đã im lặng mà chịu đựng được như thế ấy?... Y nghĩ đến Liên và thấy thương Liên một cách thấm thía vô cùng. Y sực nhớ ra rằng Liên hiện đang bị ốm nặng, theo lời Đại nói hôm nào. Ho ra máu... đó không phải là một bệnh thường đâu. Người ta chết vì bệnh ấy là thường. Nếu Liên chết bây giờ thì chẳng hóa ra cả một đời lấy chồng của Liên khổ lắm ư? Liên khổ vì y nhiều rồi. Liên khổ vì gia đình đã nhiều rồi. Liên chưa có lúc được đền bù. Gia đình Liên cũng sẽ rất thương Liên, ái ngại cho Liên, vì vẫn tưởng Liên bị chồng giận và ghẻ lạnh. Có lẽ chính Liên cũng có lúc ngờ như thế... Thú nghĩ xa, nghĩ gần như vậy. Y tưởng tượng ra lúc hấp hối của Liên, bàn tay giá lạnh của Liên trong bàn tay nắm chặt của y, đôi mắt Liên đầm đìa nước mắt, nhìn y như oán trách. Và đôi mắt đau đớn của mẹ Liên. Và những câu hồ não ruột của bà, vừa thương cho con, vừa chì chiết rể. Và y, thất vọng và khổ sở trước *sự chẳng còn sửa chữa làm sao được nữa!* Có biết bao nhiêu người đã phải chịu qua sự ân hận ấy rồi? Tận đến lúc người yêu chết, họ mới chợt nhận ra rằng mình đã quá ơ hồ, mình đã làm khổ người yêu hay rất có thể làm cho người yêu sung sướng mà chẳng khó khăn gì, nhưng đã chẳng làm. Trước cái chết của một người yêu, có biết bao nhiêu người đã phải tiếc rằng mình đã không tử tế!...

Ngay tối hôm ấy, khi San đi học rồi, Thú đóng cửa buồng, nằm viết cho Liên một bức thư, lời lẽ rất yêu đương. Y bỏ hẳn cái giọng lạnh lùng, mọi khi vẫn dùng để viết cho Liên, sợ thư có thể lọt vào tay bà hay bố mẹ y. Lần này, y nghĩ rằng y chẳng cần gì phải quá giữ gìn. Yêu thương vợ con có phải là một cái tội đâu? Vậy y cứ thật thà hỏi thăm Liên về bệnh trạng của Liên. Y nói

tất cả nỗi lo lắng của y ra. Y bảo Liên nên cẩn thận giữ mình, đừng lo buồn, phiền não quá, đến nỗi sinh bệnh hoạn; Liên nên uống thuốc đi, và nếu bệnh không giảm thì phải cho y biết ngay, để y về mà chạy thầy, chạy thuốc. Y tỏ ra y sẵn sóc đến sức khỏe của Liên nhiều lắm...

Muốn cẩn thận, y gửi bức thư ấy cho người em ruột Liên, nhờ đưa tận tay Liên, để bức thư khỏi có thể lọt vào tay người nhà y.

XVII

Oanh nói về những giấc mộng của y:

- Tôi có một cái khiếu lạ, là có thể trông thấy trước những việc sắp xảy ra. Đòi tôi, vào những dịp quan trọng, tôi thường có những giấc chiêm bao, về sau nghiệm ra đúng lắm. Hồi tôi học hết ban tiểu học, tôi muốn học lên ban sư phạm lắm, nhưng ba tôi, nhất định không cho học. Ba tôi không thích cho con gái học nhiều. Tôi thì lại quyết học cho bằng được. Tôi khóc lóc với má tôi. Má tôi cho vụng tôi tiền để tôi lấy các giấy tờ, gửi đơn thi. Rồi đến hôm thi, tôi phải đi thi vụng. Ngay đêm hôm mới thi xong, còn phải chờ kết quả, tôi nằm mơ thấy tôi đã được vào học trường sư phạm; tôi thấy rõ rệt cả cái trường thế nào, lớp học thế nào, bà giáo là người như thế nào... Về sau, đúng hết. Những cảnh trong mộng, cả đến hình dạng, nét mặt bà giáo, in như sự thật... Trước khi má tôi chết, tôi cũng chiêm bao thấy

một cảnh nhà thương, má tôi nằm trên một cái giường sắt, tôi ngồi một bên, khóc lóc. Đến khi tôi ra Hà Nội, kiếm việc làm. Tôi chiêm bao thấy trước sở tôi làm. Đêm hôm nọ, tôi nằm mơ thấy tôi về nhà Đích. Sáng hôm sau, tôi tả lại tất cả cho thằng Đại nghe: nhà Đích có mấy cái nhà, cái nào lợp ngói, cái nào lợp rạ, cái gạch như thế nào... tất tất!... Thằng Đại nhận là đúng cả. Thế có lạ không?

Thứ mỉm cười. Y chẳng tin một chút nào. Oanh muốn chiêm bao thì cứ việc chiêm bao! Nhưng chớ vội mừng! Thứ biết trước rằng đến khi về nhà Đích, y sẽ gặp được nhiều điều khác xa những cái y vẫn thường tưởng tượng. Trước hết là nhà Đích chỉ có cái mẽ bề ngoài, chứ thật ra cũng không giàu. Thế mà hai ông bà đặc nhà quê, quanh năm phải đầu đội vai mang, chân lấm tay bùn. Họ sẽ phải chường mắt vì cô nàng dâu đặc tân thời, tóc búi, áo chùng lượt thướt, quần trắng buông kín gót chân, lúc nào cũng lẹp kẹp đôi giày, đôi dép. Không hiểu lúc bấy giờ, Đích sẽ nghĩ thế nào? Nhưng giá phải Thứ thì Thứ sẽ ngượng lắm, khi thấy vợ thì ruôn ruốt như một bà tham, ngồi tréo kheo trong nhà đọc nhật trình, trong khi bố hay mẹ, quần xắn đến háng, trầy trầy ở ngoài vườn, bỏ phân cho mía hay tưới nước cho rau cải. Ở nhà quê, chỉ những cái không hợp cảnh, không xứng đáng như vậy, cũng đủ cho người ta lấy làm câu chuyện đem ra mà mai mỉa. Hồi mới về nhà chồng, Liên chỉ có hai cái áo cánh trắng trúc bầu thôi, chứ có sang trọng gì đâu! Thế mà bà mẹ Thứ đã cho là ngoa ngoét quá rồi. Bà nói ra, nói vào, tìm những lời bóng gió, xa xôi, cố cho Liên hiểu rằng nhà bà là nhà làm ăn, về nhà bà thì chỉ mặc mặc nâu sồng, chứ ăn trắng mặc trơn thì không được. Liên phải đem nhuộm nâu hai cái áo đi, bà mới

thôi, không nói nữa. Như vậy đó! Oanh và Đích muốn lấy nhau thì cứ việc lấy nhau. Nhưng lấy nhau rồi, thì nên dắt nhau đi biệt một nơi, xa hẳn bố mẹ anh em, mà sống với nhau. Đừng nghĩ đến nhà ngói, nhà gianh, sân gạch, tường hoa... nhà Đích làm gì, cho thêm rắc rối...

Cố nhiên là Thứ giữ kín những ý nghĩ ấy cho một mình y. Oanh cười và tiếp:

- Đem hôm qua tôi lại chiêm bao... Tôi chắc rằng Đích sắp về. Chú sắp sửa lại phải mừng đám cưới!

- Thế sao cô bảo cô đi, chú không đợi Đích về?

- Tôi định thế nhưng bây giờ tôi lại đợi. Không có họ hàng đôi bên, chẳng biết có làm hôn ước được không? Và lại tôi cũng còn phải đợi Đích trả lời. Biết rằng tôi đi, có cách gì kiếm ăn thêm, để vợ chồng đủ sống không? Thư tôi gửi đi lâu lắm rồi mà vẫn chưa thấy thư về. Có cái gì như báo trước cho tôi biết rằng Đích sẽ về, để làm lễ cưới hẳn hoi. Có khi Đích im ỉm đi như thế, rồi đột nhiên về, để cho chúng mình sướng sốt.

Thứ sa sầm mặt. Thế nghĩa là thêm một lần nữa, Oanh đã đánh lừa y. Nếu y cứ nhất định đợi Đích và Oanh tự ý tăng lương hay nhả cái trường ra cho y, thì y còn phải đợi một nghìn năm, một vạn năm!... Và lại cứ lần khần như vậy mãi, để làm gì? Người biết tự trọng đòi những cái gì là quyền hạn của mình, không bao giờ đợi sự thi ân. Xin là nhục. Trông mong sự tử tế của người ta là nhục. Phải biết giành giật lấy. Cái thái độ của y từ trước đến nay là cái thái độ của một kẻ có tình thân tranh đấu. Chắc Oanh đã cười thâm y mãi!... Y nghĩ vậy. Trong người y, máu giận sôi lên sùng sục. Y từ biệt Oanh, đi thẳng về nhà. Trong lúc đi đường, những lời lẽ rần rỏi của một bức thư, gần như cứ tự nhiên tuôn ra khỏi óc y. Chúng vang lên, mạnh mẽ, hùng hồn.

Chúng có hình, như những viên đạn, những mũi tên, mà một sức mạnh ngấm ngấm ở bên trong, đang chực đẩy vọt ra. Mặt y gân guốc. Mắt y nẩy lửa. Tay y nắm chặt, thỉnh thoảng lại khẽ rung một cái, nhịp theo ý nghĩ. Về đến nhà, y lấy giấy bút viết ngay. Ý viết rất nhanh, ngoáy lia lia, nét bút đưa mạnh và cứng cáp. Y viết một mạch hết bức thư. Viết xong, y bỏ phong bì, gửi đi ngay, sợ nửa giờ sau, nghĩ lại, lại nể nang, và không dám gửi đi cho Địch nữa.

Khi bức thư đã bỏ vào hộp thư rồi, quả nhiên y hối hận. Nghĩ đến lúc Địch đọc thư, y thấy mặt nóng lên. Địch sẽ nghĩ thế nào? Đã đành xưa nay, Địch chẳng tử tế gì. Nhưng có ai chịu nhận rằng mình không tử tế bao giờ? Chỉ biết rằng bề ngoài Địch vẫn tử tế với y. Địch lại thường tỏ ra thích săn sóc đến y. Anh em vẫn lấy tình nghĩa ăn ở với nhau. Thế mà đột nhiên y trở mặt, cư xử một cách ráo riết quá, chẳng còn kể gì tình nghĩa. Chắc Địch sẽ cho y là đểu lắm...

Nhưng dấu sao thì sự cũng đã rồi. Cái thái độ của y bây giờ đã rõ ràng. Y tắc lưỡi và tự bảo:

- Ta chẳng cần ai bảo ta là người tử tế. Ta chỉ cần đừng ai nghĩ rằng ta là một thằng quá hiền lành, người ta muốn bắt nạt thế nào cũng được.

Y lại cho rằng y cũng cần phải tỏ rõ thái độ cho Oanh biết. Sáng hôm sau, gặp Oanh, y bảo:

- Nghỉ hè năm nay, tôi sẽ cho học trò lớp nhất nghỉ ngay từ đầu tháng sáu tây. Cho chúng nghỉ trước mười ngày để rồi chúng đi thi. Học trò lớp nhì hoặc cũng nghỉ luôn, hoặc sẽ để cho cô hay anh San dạy. Tôi sẽ về nhà quê nghỉ ngay từ đầu tháng.

Oanh liền giãy nẩy lên, nhất định không nghe. Y muốn rằng học trò lớp nhất phải học cho tận đến lúc đi

thi để chúng khỏi quên. Thứ vẫn lạnh lùng:

- Quên hay không, mặc chúng! Tôi chỉ biết tôi đã làm đủ bổn phận của tôi rồi. Tôi mệt lắm. Tôi cần phải nghỉ. Đó là một lẽ. Lẽ thứ hai là về tháng sáu tây, học nửa tháng, thu tiền nửa tháng, lương chúng tôi cũng chỉ nửa tháng thôi. Mười đồng bạc, ra gì! Tiêu vào nửa tháng ở lại đây, không chắc đủ. Thà về nằm khểnh ở nhà cho sướng cái thân một chút.

Oanh hơi gắt lên một chút:

- Đã đành như vậy. Tôi, tôi cũng chẳng ham gì nửa tháng lương. Tôi cũng đang muốn nghỉ đây! Nhưng ít cùng ra, mỗi người cũng phải làm xong bổn phận của mình đã chứ!

- Thế nào là bổn phận? Tôi chỉ có bổn phận dạy học, khi nào tôi lấy tiền của nhà trường, cũng như nhà trường chỉ phải trả tiền tôi, những tháng tôi dạy học. Nghỉ ngày nào, tôi mất lương ngày ấy. Vậy thì tôi muốn nghỉ bao nhiêu thì nghỉ, miễn là tôi không lấy lương của nhà trường. Cô cũng vậy. Anh San cũng thế. Nếu chúng mình cũng nghỉ cả, thì chỉ việc đóng cửa trường cả tháng sáu tây.

- Nhưng còn tiền nhà tháng ấy, lấy vào đâu?

- À, cái đó là việc của ông Đích phải lo. Ông ấy ăn lãi quanh năm thì đến tháng lỗ, ông ấy chịu. Chúng mình không cần lo hộ.

Oanh cứng họng, không còn nói sao được nữa. Y hơi đỏ mặt. Chắc y cũng hiểu Thứ nói kháy y về cái chỗ y đổ tất cả cái trách nhiệm về cái trường này cho Đích. Thứ ưỡn ngực, tiếp:

- Chưa chắc tôi có dạy những tháng hè. Tôi sẽ tìm một chỗ dạy ở tỉnh nhà, để thỉnh thoảng về nhà chơi cho tiện. Trong kỳ nghỉ hè, ít học trò. Nhà trường cũng

chẳng lợi lộc gì mà cần cho tôi dạy!

Oanh cười nhạt. Y biết rằng Thứ cố ý moi móc y, làm khó dễ cho y. Nhưng y lại biết rằng lúc này không nhin Thứ, không xong. Nếu Thứ chủ ý làm cho nhà trường lụn bại đi, thì cố nhiên là y có đủ cách mà làm được. Oanh đành nhin. Càng thấy Oanh nhin, Thứ càng nhận ra rằng Oanh còn thiết nhiều đến cái trường. Thật đã rõ ràng là xưa nay Oanh chỉ đánh lừa, Oanh chỉ rử Thứ bằng hy vọng. Thứ hy vọng một ngày kia được cái trường, nên cố chịu thiệt mà dạy cho Oanh mãi. Cho rằng mình đã mắc mưu một kẻ đàn bà, đã ngoan ngoãn để cho người ta xoa đầu như một đứa trẻ con. Thứ rất bực mình. Y càng thấy giận Oanh. Lúc ăn cơm y bảo với San:

- Đầu tháng sáu tây, tôi nghỉ thật. Lốp nhất thì hoặc là nghỉ, hoặc là Oanh dạy. Còn lốp nhì thì anh sát nhập vào lớp nhì năm thứ nhất của anh mà dạy. Anh sẽ được thêm chỗ lương ấy của tôi để mà trả tiền nhà với tiêu pha. Ăn thì bởi còn có một mình anh, cố nhiên là bà Hà không thể nhận rồi. Anh sẽ lên trường. Miễn cho xong nửa tháng ấy đi. Rồi chúng mình sẽ liệu. Chưa biết chừng, tôi sẽ tìm một trường khác cho anh và tôi dạy. Oanh muốn tìm đâu ra những người thay chúng ta thì tìm!

San tán thành ngay. Y lại bảo:

- Tôi cũng đã nghĩ mãi rồi. Một là chúng mình phải có một cái trường của chúng mình. Hai là chúng mình về quách nhà quê giữ con cho vợ chúng mình làm. Đi dạy học thế này, chẳng ra gì. Chúng mình khổ, vợ chúng mình cũng khổ. Tỉnh không tỉnh hẳn, nhà quê không nhà quê hẳn. Suốt đời cứ dở dang mãi thế, chẳng có một cái gì vững chãi. Rồi có ngày chết đói!

Tiếng San nhỏ nhỏ, buồn buồn. Mặt y tối sẫm những lo âu. Y quả đã có vẻ chua chát ngẫm nghĩ nhiều về cái kiếp lở dở của y. Chắc cũng đã nhiều lúc y ân hận rằng mình đã ra đi. Làm đã chẳng có tiền, vợ ở nhà lại sinh điều nọ tiếng kia. Có hay không, thì hạnh phúc gia đình của y cũng đã bị một chỗ mẻ lớn rồi. Đến việc thi cử, bây giờ xét kỹ, y cũng hơi thấy chán. Đỡ đạt, nào có dễ gì đâu! Mà mãi đến lúc y đỗ đạt, chưa chắc mảnh bằng có còn giá trị. *Đến chợ hết quà* là thường lắm! Y ngao ngán bảo:

- Ai biết sau cuộc chiến tranh này, số phận bọn *đồ tây* chúng mình sẽ ra sao? Tôi lo rồi lại đến như bọn đồ nhỏ lớp trước...

Kể ra thì tin tức chiến tranh cũng chẳng có gì đáng lạc quan. Ông Paul Reynaud tuyên bố: "Chúng tôi chiến đấu đằng trước Paris, chúng tôi chiến đấu đằng sau Paris..." Lòng tin tưởng của những người vẫn một mực tin tưởng mãi từ trước đến nay, cũng đã bị lung lay. Không khí nặng nề. Giông tố sắp bùng ra. Trán tối sẫm, mắt lo âu, mọi người lo lắng đợi...

San suy tính:

- Càng những lúc này, chúng mình càng thấy rõ rằng chỉ học nghề là chắc chắn thôi. Một người có nghề ở trong tay, gặp thời nào, ở chỗ nào, cũng không sợ chết.

Thứ không đáp. Y ngẫm nghĩ. Mặt y hăm hăm và đôi môi y bụm lại. Rồi y hần học bảo:

- Kiếp chúng mình tức lạ. Sao mà cái đời nó tù túng, nó chật hẹp, nó bần tiện thế! Không bao giờ dám nhìn cao một tí. Chỉ những lo ăn, lo mặc. Hình như tất cả nguyện vọng, tất cả mong ước, tất cả mục đích của đời chúng mình, chỉ là mỗi ngày hai bữa. Bao nhiêu tài trí, sức lực, lo tính đều chỉ dùng vào việc ấy. Khổ sở cũng vì

thế, nhục nhã cũng vì thế, mòn mỗi tài năng, trí óc, giết chết những mong muốn đẹp, những hy vọng cao xa cũng vì thế nốt. Lúc nào cũng lo chết đói, lúc nào cũng lo làm thế nào cho không chết đói! Như vậy thì sống làm gì cho cực?

Thứ vẫn không thể nào chịu được rằng sống chỉ là làm thế nào cho mình và vợ con mình có cơm ăn, áo mặc thôi. Sống là để làm một cái gì đẹp hơn nhiều, cao quý hơn nhiều. Mỗi người sống, phải làm thế nào cho phát triển đến tận độ những khả năng của loài người chứa đựng ở trong mình. Phải gom góp sức lực của mình vào công cuộc tiến bộ chung. Mỗi người chết đi, phải để lại một chút gì cho nhân loại. Có thú vị gì là cái lối sống co quắp vào mình, cái lối sống quá ư loài vật, chẳng còn biết một việc gì ngoài cái việc kiếm thức ăn đổ vào cái dạ dày. Có ai muốn gục mặt xuống làm gì? Đau đớn thay cho những kiếp sống khao khát muốn lên cao nhưng lại bị áo cơm ghì sát đất. Hỡi ôi! Người ta đã phí bao nhiêu tâm huyết, bao nhiêu công lao để giải thoát loài người. Giê su đã phải đổ máu ra. Thích Ca đã phải từ bỏ tất cả những phú quý vinh hoa của đời mình. Vô ích cả, chừng nào nhân loại chưa thoát khỏi những xiềng xích của cái đói và cái rét. Thứ thường có những lúc sực nhớ đến những cao vọng của mình xưa, ngán ngấm buồn, tiếc cho mình. Y cứ đinh ninh rằng giá y không bị nghèo thì có lẽ y không đến nỗi đớn hèn quá thế này đâu. Có lẽ y đã làm được một cái gì. Biết bao nhiêu tài năng không nảy nở được, chỉ vì không gặp được một cái hoàn cảnh tốt!...

Y mỉm cười chua chát hỏi San:

- Nếu gia đình anh có cách sinh nhai chắc chắn rồi anh có thể chỉ nghĩ đến anh thôi, thì anh sẽ làm gì?

- Tôi học vẽ. Tôi thích vẽ ngay từ hồi mười ba, mười bốn tuổi. Ông giáo nào cũng phải để ý đến cái khiếu về vẽ của tôi, và bắt tôi vẽ những bức tranh treo trong lớp. Giá tôi được học, chắc tôi cũng có thể thành họa sĩ.

- Tôi thích làm một việc gì có ảnh hưởng đến xã hội ngay. Dân mình còn đói khổ, ngu dốt quá. Chúng ta phải chống lại nạn đói và nạn dốt.

- Nếu vậy thì anh còn phàn nàn gì nữa? Anh hiện đang thực hành ý nguyện của anh: anh dạy học để chống lại cái đói cho anh và vợ con anh, và chống lại cái dốt cho học trò anh.

Thứ không để ý đến câu nói đùa của bạn. Y vẫn buồn rầu, bảo:

- Lắm lúc tôi muốn tàn nhẫn quá. Tôi muốn làm một thằng bạt tử, chẳng nghĩ gì đến bố, mẹ, vợ, con để khỏi cái gì bận vướng thân. Phải là những người như thế, họa chẳng mới theo được cái chí của mình. Lắm lúc tôi cầu cho vợ tôi ghét tôi và làm cho tôi ghét...

San nhìn xuống, bảo:

- Khi ấy, anh vẫn còn con anh. Chẳng bao giờ chúng mình có thể liêu được đâu!...

Oanh thật cũng là người biết dịu ngọt ăn tiền. Hôm sau, y đã làm như quên hẳn chuyện xô xát ngày hôm trước. Y bảo Thứ:

- Này chú ạ! Có lẽ chúng mình phải gào ông Đích tăng lương cho chúng mình, chứ không thì không sao đủ. Giá sinh hoạt tăng lên nhiều quá.

Y làm như y cũng cùng về một bè với Thứ. Cái lối mua chuộc lòng người ấy, khiến Thứ chỉ càng thêm ghét, Thứ nói bốp vào mặt cho y biết:

- Tôi không đợi cô phải bảo. Tôi viết thư cho ông Đích rồi.